

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 460

### Phẩm 68: XẢO TIỆN (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát thành tựu năng lực phương tiện thiện xảo như vậy thì đã phát Bồ-đề tâm trải qua thời gian bao lâu?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này đã phát Bồ-đề tâm trải qua vô số trăm ngàn, trăm ức, muôn ức kiếp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào thành tựu năng lực phương tiện thiện xảo như vậy thì đã từng thân cận cúng dường bao nhiêu Đức Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này đã từng thân cận cúng dường hằng hà sa số chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát thành tựu năng lực phương tiện thiện xảo như vậy thì đã trồng những căn lành thù thắng nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Từ khi Đại Bồ-tát này phát Bồ-đề tâm đến nay, không có căn lành nào do Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tạo ra mà vị ấy không siêng năng tu học cho viên mãn. Nhờ vậy, vị ấy đã thành tựu năng lực phương tiện khéo léo này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào thuần thực năng lực phương tiện thiện xảo như vậy thì thật là hiếm có phải không?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Đại Bồ-tát này thật là hiếm có! Thiện Hiện nên biết, như mặt trời, mặt trăng

quay quanh và chiếu khắp bốn đại châu thế giới làm các sự nghiệp, tất cả các loài hữu tình và phi tình ở trong đó nương theo năng lực chuyển hóa của ánh sáng ấy mà thành tựu mọi việc của mình; cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa chiếu soi khắp năm pháp Ba-la-mật-đa làm các sự nghiệp, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... nương theo năng lực chuyển hiện của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đều thành tựu mọi việc của mình.

Thiện Hiện nên biết, như Chuyển luân vương nếu không có bảy báu thì không gọi là Chuyển luân vương, phải có bảy báu mới gọi là Luân vương, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng lại như vậy, nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không được gọi là Ba-la-mật-đa, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, giống như người nữ xinh đẹp, giàu có nếu không được người chồng mạnh khỏe bảo vệ thì sẽ bị kẻ ác lăng nhục còn nếu được người chồng mạnh khỏe bảo vệ thì không bị kẻ ác lăng nhục. Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí cũng lại như vậy, nếu không được năng lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo vệ thì dễ bị Thiên ma và quyến thuộc của chúng ngăn cản phá hoại, nếu có năng lực Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo vệ thì tất cả Thiên ma và quyến thuộc của chúng không thể ngăn cản phá hoại.

Thiện Hiện nên biết, giống như tướng quân mạnh thông thạo binh pháp khéo trang bị các loại áo giáp và vũ khí bền chắc, nên quân địch ở nước lân cận không thể làm hại. Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng lại như vậy, nhờ không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa nên Thiên ma và quyến thuộc của chúng, những người tăng thượng mạn cho đến Bồ-tát, Chiên-đà-la... đều không thể phá hoại.

Thiện Hiện nên biết, như các vua nhỏ ở châu Thiệm-bộ tùy thời mà triều cống phục dịch Chuyển luân thánh vương và nương theo Luân vương ấy để đến nơi tốt đẹp. Cũng lại như vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... theo hỗ trợ Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhờ năng lực Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn dắt mà chúng mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, như các dòng sông ở phía Đông châu Thiệm-bộ đều chảy vào sông lớn Căng-già và theo sông Căng-già chảy vào biển lớn, cũng như vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ

thí... đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dẫn dắt mới có thể đạt được trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, như tay phải của người có thể làm mọi việc, cũng vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tạo ra tất cả pháp lành thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, như tay trái của người làm việc không được tiện lợi, cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa trước không thể làm phát sinh các pháp lành thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, giống như các dòng sông dù lớn hay nhỏ hễ chảy vào biển thì đều có vị mặn; cũng vậy năm pháp Ba-la-mật-đa trước phải nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể đến bờ kia.

Thiện Hiện nên biết, giống như Chuyển luân vương muốn đến chỗ nào thì có bốn đạo quân đi theo sau và bánh xe báu đi trước, vua và bốn loại quân muốn ăn uống thì bánh xe báu liền dừng. Sau khi đã ăn uống, vua muốn đi, bánh xe liền đi trước. Bánh xe ấy đi hay dừng là tùy theo ý muốn của vua. Khi đã đến nơi thì nó không còn đi trước nữa. Cũng như vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa và các pháp lành muốn đến quả vị Giác ngộ cao tột thì phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa đi trước dẫn đường cùng tiến và dừng, không được rời bỏ nhau, nếu đến quả vị Giác ngộ cao tột thì Bát-nhã ba-la-mật-đa không còn đi trước nữa.

Thiện Hiện nên biết, giống như Chuyển luân vương muốn đến nơi nào thì có bốn loại quân, bảy báu đi theo ở phía trước và sau. Bảy giờ tuy bánh xe báu đi đầu nhưng nó không phân biệt tướng trước sau. Cũng vậy năm pháp Ba-la-mật-đa trước và các pháp lành muốn đến quả vị Giác ngộ cao tột phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa đi trước dẫn đường, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không nghĩ rằng: “Ta đi đầu dẫn đường cho năm pháp Ba-la-mật-đa trước, chúng đều đi theo ta.” Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... không nghĩ rằng: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trước chúng ta và chúng ta theo pháp ấy.” Vì sao vậy? Vì tự tánh của sáu pháp Ba-la-mật-đa này và tất cả pháp đều tinh mật, không gì có thể tạo ra, không có chủ thể hư vọng không thật, trống rỗng, không sở hữu, tướng không tự tại, giống như sóng nắng, như bóng trong gương, như ảnh, như trăng dưới nước, như việc huyễn, như giấc mộng... ở trong đó không có phân biệt và

tác dụng của tự thể chân thật.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tự tánh của tất cả các pháp đều không, không có tướng và dụng chân thật thì vì sao các Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

– Nay Thiện Hiện, lúc tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa này, các Đại Bồ-tát thường nghĩ rằng: “Các hữu tình ở thế gian tâm thường điên đảo, chìm đắm trong sinh tử không thể tự thoát, nếu ta không tu hạnh thù thắng, thiện xảo thì không thể cứu vớt họ ra khỏi nỗi khổ sinh tử. Nay ta phải vì các loài hữu tình mà siêng tu hạnh thù thắng khéo léo là Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hướng đến việc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột giải thoát các hữu tình ra khỏi biển lớn sinh tử. Sau khi nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát này bố thí tất cả các vật ở trong lẫn ngoài cho các hữu tình. Sau khi đã bố thí vị ấy lại nghĩ: đối với bên trong lẫn bên ngoài ta đều không có bố thí gì cả. Vì sao vậy? Các vật ở trong ngoài này đều không có tự tánh, không thể xả thí, chẳng phải chỉ thuộc về ta.” Do quán sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa sớm được viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì muốn giải thoát các hữu tình ra khỏi biển khổ sinh tử, Đại Bồ-tát này trọn không phạm giới. Vì sao vậy? Đại Bồ-tát này thường nghĩ rằng: “Vì muốn giải thoát tất cả hữu tình ra khỏi nỗi khổ sinh tử, cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, ta quyết định không nên giết hại sinh mạng cho đến tà kiến, cũng quyết định không nên cầu cảnh dục vi diệu, cầu sự giàu có vui vẻ của cõi trời, cầu làm Đế Thích, Ma vương, Phạm vương, cũng nhất định không nên cầu làm Thanh văn, Độc giác mà chỉ tự giải thoát.” Nhờ quán sát như vậy nên Đại Bồ-tát này tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa mau được viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì muốn cứu các hữu tình thoát khỏi nỗi khổ sinh tử, Đại Bồ-tát này không bao giờ phát sinh tâm sân hận. Giả sử thường bị hủy báng lăng nhục, quả mắng chửi cay đau đốn thấu tim, tủy vị mà cũng không bao giờ phát sinh một niệm sân hận; giả sử thường bị các

vật như dao gậy, ngói, đá, đất cục... đánh đập thân thể cắt, chặt, đâm chém mổ xẻ các bộ phận vị ấy cũng không phát sinh một tâm niệm ác. Vì sao vậy? Đại Bồ-tát này quán tất cả âm thanh như tiếng vang, sắc như chùm bọt nước, không nên vọng khởi sân hận đối với chúng làm hư hoại các phẩm chất tốt. Nhờ quán sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hạnh An nhẫn ba-la-mật-đa sớm được viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì muốn giải thoát nỗi khổ sinh tử cho các hữu tình, Đại Bồ-tát này siêng năng cầu tất cả các pháp lành thù thắng. Trong thời gian từ lúc phát tâm cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột vị ấy thường không biếng nhác. Vì sao vậy? Đại Bồ-tát này thường suy nghĩ rằng: “Nếu ta giải đãi thì không thể cứu vớt tất cả hữu tình giúp họ vĩnh viễn lìa khỏi nỗi khổ lớn sinh tử, cũng không thể đạt được trí Nhất thiết trí.” Do quán sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hạnh Tinh tấn ba-la-mật-đa sớm được viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì muốn cứu các hữu tình thoát khỏi khổ sinh tử, Đại Bồ-tát này tu các định thù thắng cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột vị ấy không bao giờ phát sinh tâm loạn tưởng tương ứng với tham, sân, si. Vì sao vậy? Đại Bồ-tát này thường nghĩ rằng: “Nếu ta phát sinh tâm loạn tưởng tương ứng với tham, sân, si... thì không thể thuần thực việc lợi lạc người khác, cũng không thể chứng Phật quả mà ta mong cầu.” Do quán sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hạnh Tĩnh lự ba-la-mật-đa sớm được viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Để cứu hữu tình thoát khỏi khổ sinh tử, Đại Bồ-tát này không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, vị ấy luôn siêng năng tu học trí tuệ thù thắng vi diệu của thế gian và xuất thế gian. Vì sao vậy? Đại Bồ-tát này thường nghĩ rằng: “Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ta không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng không thể đạt được trí Nhất thiết trí.” Do quán sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn và mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, vì lý do đó, tuy tất cả các pháp không có tướng dụng chân thật tự tánh đều rỗng không nhưng các Đại Bồ-tát siêng năng tu sáu pháp Ba-la-mật-đa không biếng nhác giải đãi để cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp Ba-la-mật-đa có tánh không sai khác đều là chỗ Bát-nhã ba-la-mật-đa dung nhiếp, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu tập được thành tựu, lẽ ra nên hợp thành một Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao lại có thể nói đối với năm pháp Ba-la-mật-đa thì Bát-nhã ba-la-mật-đa là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là không gì trên, là không gì bằng, là không gì sánh bằng?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Sáu pháp Ba-la-mật-đa này có tánh không sai khác, đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa nắm giữ nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... không được gọi là Ba-la-mật-đa, phải nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... mới được gọi là Ba-la-mật-đa. Vì vậy năm pháp Ba-la-mật-đa trước thuộc vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đó chỉ có một Ba-la-mật-đa được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho nên tất cả Ba-la-mật-đa có tánh không sai khác.

Thiện Hiện nên biết, như loài hữu tình tuy có các loại sắc thân khác nhau nhưng nếu có loài nào ở gần núi Tu-di thì đều có cùng một màu sắc, cũng vậy năm pháp Ba-la-mật-đa tuy có các phẩm loại khác nhau nhưng đều thuộc vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nắm giữ, đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu thành tựu, đều nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể bày ra danh tánh riêng khác.

Lại nữa, các Ba-la-mật-đa như Bồ thí... nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mới được nhập vào trí Nhất thiết trí, mới được gọi là đến bờ bên kia. Do đó sáu pháp Ba-la-mật-đa đều đồng một vị, tánh không sai khác, không thể bày ra đây là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Sáu pháp Ba-la-mật-đa này đều cùng hướng đến trí Nhất thiết trí, đều đến bờ kia, tánh không sai khác. Vì lý do này sáu pháp như Bồ thí... không thể bày ra là có danh, tánh khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu theo thật nghĩa thì Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp đều không có đây kia, hơn kém khác nhau, vì sao lại nói

đối với năm pháp Ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là không gì trên, là không gì bằng, là không gì sánh bằng?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nếu theo thật nghĩa thì Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp đều không có đây kia, hơn kém khác nhau, chỉ y theo thế tục mà nói có tác dụng, nói có đây kia hơn kém khác nhau, bày ra Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là vì muốn độ thoát các loài hữu tình ra khỏi tác dụng thế tục và sinh, già, bệnh, chết, nhưng sinh, già, bệnh, chết của hữu tình đều chẳng thật có, chỉ là giả tạo. Vì sao vậy? Do hữu tình là không, nên biết các pháp cũng không sở hữu. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông đạt tất cả các pháp đều không sở hữu, có thể vượt hữu tình ra khỏi tác dụng thế tục và sinh, già, bệnh, chết. Do vậy nên nói: “Đối với năm pháp Ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là không gì trên, là không gì bằng, là không gì sánh bằng.”

Thiện Hiện nên biết, giống như so với phái nữ của loài người, nữ báu của vua Chuyển luân vương là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là không gì trên, là không gì bằng, là không gì sánh bằng; cũng vậy, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là không gì trên, là không gì bằng, là không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Ngài thường ca ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa so với các Ba-la-mật-đa là hơn hết, là thù thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là ở trên, là không gì trên, là không gì bằng, là không gì sánh bằng?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này dùng vô sở đắc làm phương tiện, có thể nắm giữ tất cả pháp lành hòa hợp nhập vào trí Nhất thiết trí, an trú bất động nên ta thường ca ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa có nắm giữ, có xả bỏ đối với các thiện pháp không?

Phật nói:

–Không, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có nắm giữ, hoặc xả bỏ đối với các pháp. Vì sao vậy? Vì tất cả các pháp đều không thể nắm giữ và không thể xả bỏ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nắm giữ, không xả bỏ đối với những pháp gì?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa không nắm giữ, không xả bỏ đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không nắm giữ, không xả bỏ đối với nhãn xứ cho đến ý xứ; không nắm giữ, không xả bỏ đối với sắc xứ cho đến pháp xứ; không nắm giữ, không xả bỏ đối với nhãn giới cho đến ý giới; không nắm giữ, không xả bỏ đối với sắc giới cho đến pháp giới; không nắm giữ, không xả bỏ đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không nắm giữ, không xả bỏ đối với nhãn xúc cho đến ý xúc; không nắm giữ, không xả bỏ đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không nắm giữ, không xả bỏ đối với địa giới cho đến thức giới; không nắm giữ, không xả bỏ đối với nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không nắm giữ, không xả bỏ đối với vô minh cho đến lão tử; không nắm giữ, không xả bỏ đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nắm giữ, không xả bỏ đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không nắm giữ, không xả bỏ đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không nắm giữ, không xả bỏ đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không nắm giữ, không xả bỏ đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không nắm giữ, không xả bỏ đối với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không nắm giữ, không xả bỏ đối với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không nắm giữ, không xả bỏ đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không nắm giữ, không xả bỏ đối với bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không nắm giữ, không xả bỏ đối với bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không nắm giữ, không xả bỏ đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả



pháp môn Tam-ma-địa; không nắm giữ, không xả bỏ đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông; không nắm giữ, không xả bỏ đối với mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không nắm giữ, không xả bỏ đối với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không nắm giữ, không xả bỏ đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không nắm giữ, không xả bỏ đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không nắm giữ, không xả bỏ đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không nắm giữ, không xả bỏ đối với tất cả các hạnh của Bồ-tát; không nắm giữ, không xả bỏ đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; không nắm giữ, không xả bỏ đối với trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa không nắm giữ, không xả bỏ đối với sắc cho đến không nắm giữ, không xả bỏ đối với trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tư duy về sắc cho nên không nắm giữ, không xả bỏ đối với sắc cho đến không tư duy về trí Nhất thiết trí nên không nắm giữ, không xả bỏ đối với trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa không tư duy về sắc cho đến không tư duy về trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này không tư duy tất cả tướng của sắc cũng không tư duy tất cả sở duyên của sắc cho nên không tư duy về sắc cho đến không tư duy về tất cả tướng của trí Nhất thiết trí, không tư duy về tất cả sở duyên của trí Nhất thiết trí cho nên không tư duy về trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc cho đến không tư duy về trí Nhất thiết trí thì làm sao để phát triển các căn lành đã trồng; nếu không làm phát triển các căn lành đã trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa, nếu không viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà mình mong cầu?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc cho đến không tư duy về trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát liền có thể phát triển căn lành đã gieo trồng. Do căn lành đã trồng được phát triển nên liền có thể viên mãn Ba-la-mật-đa, nhờ Ba-la-mật-đa được viên mãn nên liền có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà mình mong cầu. Vì sao vậy? Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát không tư duy về sắc cho đến không tư duy về trí Nhất thiết trí mới có thể tu tập trọn vẹn các hạnh của Đại Bồ-tát và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát phải không tư duy về sắc cho đến không tư duy về trí Nhất thiết trí mới có thể tu tập đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, nếu các Đại Bồ-tát tư duy về sắc cho đến tư duy về trí Nhất thiết trí thì chấp giữ sắc tướng; do chấp giữ sắc tướng nên họ liền đắm trước Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đắm trước Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới thì không thể tu đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát và không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc cho đến không tư duy về trí Nhất thiết trí thì liền được vô sở đắc, do vô sở đắc nên họ không đắm nhiễm Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu không đắm nhiễm Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới mới có thể tu tập đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn tu hành đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát, muốn mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà mình mong cầu thì phải siêng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên tư duy, chấp trước các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì phải trụ nơi nào?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không nên trụ vào sắc cho đến không nên trụ vào trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Vì sao Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không nên trụ vào sắc cho đến không nên trụ vào trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do không chấp trước đối với các pháp nên không được trụ vào sắc cho đến không được trụ vào trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát không thấy có pháp nào mà ta có thể phát sinh chấp trước và an trú trong đó. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này dùng sự không chấp trước và không an trú làm phương tiện để siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Nếu có thể không chấp trước vật gì, không an trú vào đâu và siêng năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tôi có thể không chấp trước vật gì để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tôi có thể không chấp trước việc gì để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế là tôi đã hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Thiện Hiện, do suy nghĩ như vậy và nắm giữ tướng chấp trước nên Đại Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì cũng xa lìa Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; cũng xa lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng xa lìa chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng xa lìa bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng xa lìa bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng xa lìa tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng xa lìa ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng xa lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng xa lìa mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng xa lìa tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; cũng xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng xa lìa trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy? Đó là vì: Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa không có chấp trước đối với tất cả các pháp, chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có sự chấp trước và có tánh chấp trước. Vì sao vậy? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không có tự tánh, không thể có việc chấp trước đối với các pháp.

Vì vậy này Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nào phát sinh ý tưởng như vậy: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không chấp trước đối với tất cả các pháp và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.”

Lại nữa Thiện Hiện, lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào phát sinh ý tưởng như vậy: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là thực hành toàn bộ thật tướng của các pháp.” Do tưởng như vậy, Đại Bồ-tát này liền bị thoái lui đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu bị thoái lui đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì bị thoái lui tất cả bạch pháp thù thắng. Vì sao vậy? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là gốc rễ của tất cả các loại bạch pháp nếu thoái thất Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là thoái thất tất cả bạch pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao gồm Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa cho đến bao gồm trí Nhất thiết trí”, thì Đại Bồ-tát này thoái thất đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái thất Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể nắm giữ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa cho đến không thể nắm giữ trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy? Thiện Hiện, chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể nắm giữ hết pháp phần Bồ-đề và có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “An trú Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chắc chắn liền được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt”, Đại Bồ-tát này bị thoái thất Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái thất Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không được thọ ký đối với quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao vậy? Nay Thiện Hiện, chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể được thọ ký đối với quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “An trú Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể phát sinh Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến

Tĩnh lự ba-la-mật-đa, như vậy cho đến có thể làm phát sinh đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả”, thì Đại Bồ-tát này liền thoái thất Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái thất Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể làm phát sinh Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Tĩnh lự ba-la-mật-đa, như vậy cho đến không thể làm phát sinh đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Vì sao vậy? Thiện Hiện, chẳng phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể làm phát sinh pháp an trú thù thắng.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Đức Phật biết các pháp không có tướng cầm nắm và tự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, sau khi đã đắc quả Bồ-đề, Ngài vì hữu tình mà giảng nói, khai thị thật tướng các pháp cho các hữu tình nghe thì Đại Bồ-tát này liền thoái thất Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao vậy? Thiện Hiện, Như Lai không biết, không giác ngộ, không giảng nói, không khai thị các pháp. Vì sao vậy? Thật tánh các pháp không thể hiểu biết giác ngộ và không thể tạo ra thì làm sao có việc hiểu biết, giác ngộ, giảng nói chỉ bày tất cả các pháp. Nếu nói thật có việc hiểu biết, giác ngộ, giảng nói, khai thị tất cả các pháp thì thật là phi lý.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải làm sao để được xa lìa những lỗi lầm này?

Phật bảo:

– Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩ như vậy, tất cả các pháp đều không sở hữu, không thể nắm giữ. Nếu pháp đã không sở hữu không thể nắm giữ thì không có người có thể chứng Đẳng giác ngay hiện tại, cũng không có người có thể giảng nói, khai thị. Nếu thực hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và được xa lìa các lỗi lầm. Đại Bồ-tát nào chấp trước pháp không sở hữu, không thể nắm giữ thì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có chấp trước và nắm giữ các pháp, nếu chấp trước và nắm giữ các pháp thì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa là xa lìa hay không xa lìa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa? Cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa là xa lìa hay không xa lìa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa? Như vậy cho đến trí

Nhất thiết trí là xa lìa hay không xa lìa đối với trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc không xa lìa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì vì sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước để làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến nếu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc không xa lìa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa thì vì sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước để làm phát sinh Bồ thí ba-la-mật-đa; như vậy cho đến nếu trí Nhất thiết trí hoặc xa lìa hoặc không xa lìa đối với trí Nhất thiết trí thì vì sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước để làm phát sinh trí Nhất thiết trí.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng xa lìa, chẳng không xa lìa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết trí chẳng xa lìa, chẳng không xa lìa đối với trí Nhất thiết trí. Vì vậy Đại Bồ-tát có thể không chấp trước để làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy? Chẳng phải chính tự tánh chẳng phải lìa tự tánh mà có thể an trú và dẫn phát tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước sắc, không cho rằng đây là sắc này, đây là sắc kia, cũng không chấp trước đây là thọ, tưởng, hành, thức, không cho rằng đây là thọ, tưởng, hành, thức này, đây là thọ, tưởng, hành, thức kia, như vậy cho đến không chấp trước trí Nhất thiết trí, không cho rằng đây là trí Nhất thiết trí này, trí Nhất thiết trí kia.

Thiện Hiện, do Đại Bồ-tát này không chấp trước đối với tất cả các pháp nên liền phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có sự chấp trước đối với các pháp cho rằng đây là pháp này, đây là pháp kia thì không thể tùy ý phát sinh công đức an trú thù thắng.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán sắc là thường hoặc vô thường, lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc không vắng lặng, xa lìa hoặc không xa lìa, cũng không quán thọ, tưởng, hành, thức là thường hoặc vô thường, là lạc hoặc khổ, là ngã hoặc vô ngã, là tịnh hoặc bất tịnh, là vắng lặng hoặc không vắng lặng, là xa lìa hoặc không xa lìa

cho đến không quán trí Nhất thiết trí là thường hoặc vô thường, là lạc hoặc khổ, là ngã hoặc vô ngã, là tịnh hoặc bất tịnh, là vắng lặng hoặc không vắng lặng, là xa lìa hoặc không xa lìa. Do không quán sát đối với tất cả các pháp như vậy nên Đại Bồ-tát này liền có thể phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa như vậy cho đến có thể phát sinh trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy? Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà quán sát các pháp là thường hoặc vô thường, lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc không vắng lặng, xa lìa hoặc không xa lìa thì không thể tùy ý phát sinh công đức an trú thù thắng.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là tu hành Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; cũng là an trú pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng là an trú chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng là an trú Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng là tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng là tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng là tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng là tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng là tu hành mười địa của Bồ-tát; cũng là tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng là tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng là tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng là tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng là tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng là tu hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; cũng là tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng là tu hành trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đi ở nơi nào thì tất cả các Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề đều đi theo; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến đâu thì tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác đều theo đến đó.

Thiện Hiện, giống như vua Chuyển luân đi ở chỗ nào thì bốn loại quân mạnh đều đi theo, vua Chuyển luân đến chỗ nào thì bốn loại quân mạnh đều đến đó; cũng vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đi theo đường nào và đến đâu thì tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp phần Bồ-đề đều đi theo đến chỗ rốt ráo là trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, như người đánh xe giỏi, điều khiển xe tứ mã tránh đường hiểm, đi vào đường chính và có thể đến nơi cần đến theo ý muốn; cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo điều khiển tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp phần Bồ-đề tránh xa đường hiểm sinh tử và Niết-bàn, đi theo đường chánh tự lợi, lợi tha để đạt đến trí Nhất thiết trí mà mình mong cầu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là đường, thế nào là chẳng phải đường của các Đại Bồ-tát?

Phật bảo:

– Nay Thiện Hiện, đường hữu tình, đường Thanh văn, đường Độc giác chẳng phải là đường đi của các Đại Bồ-tát bởi vì nương theo đó thì không thể đạt đến trí Nhất thiết trí. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm phát sinh sáu pháp Ba-la-mật-đa là đường của các Đại Bồ-tát bởi vì nương vào đó thì chắc chắn có thể đạt đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian có thể làm được việc lớn, đó là thị hiện tướng đạo và chẳng phải đạo giúp cho các Đại Bồ-tát biết đó là đạo hay chẳng phải đạo và có thể sớm chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

– Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian có thể làm được việc lớn là chỉ bày tướng đạo hoặc chẳng phải đạo cho các Đại Bồ-tát giúp các Đại Bồ-tát biết đó là đạo hay chẳng phải đạo và có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian có thể làm được việc lớn là độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình giúp họ an lạc, lợi ích thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, tuy làm vô số việc lợi ích an vui cho người nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước việc này.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy có thể thị hiện việc làm của sắc nhưng không chấp trước việc đó, tuy có thể thị



hiện việc làm của thọ, tưởng, hành, thức nhưng không chấp trước việc đó. Như vậy cho đến tuy có thể thị hiện việc làm của trí Nhất thiết trí nhưng không chấp trước việc đó, tuy có thể thị hiện việc làm của Thanh văn, Độc giác nhưng không chấp trước việc đó.

Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy có thể dẫn dắt tất cả Đại Bồ-tát, giúp họ đạt quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác nhưng không sinh, không diệt đối với các pháp vì lấy tánh pháp trụ làm định lượng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh, không diệt đối với các pháp vậy tại sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Đại Bồ-tát phải vì các hữu tình mà thực hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn đạt được trí Nhất thiết trí mà các Đại Bồ-tát phải thực hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đó đem căn lành này cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Hồi hướng về trí Nhất thiết trí như vậy chính là tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, cũng là tu Từ, Bi, Hỷ, Xả của Bồ-tát mau được viên mãn cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, vị ấy thường không xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa này. Ai không xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì không xa lìa trí Nhất thiết trí.

Vì vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí thì phải tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học, hành trì sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì tất cả căn lành mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải thường tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, chớ có lìa bỏ nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phải làm sao để có thể thường tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, không lìa bỏ nhau?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán sát như thật sắc chẳng phải

tương ứng, chẳng phải không tương ứng, quán sát như thật thọ, tưởng, hành, thức chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng cho đến quán sát như thật trí Nhất thiết chẳng phải tương ứng chẳng phải không tương ứng thì Đại Bồ-tát này có thể thường tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, không lìa bỏ nhau.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thường nghĩ rằng: “Ta không nên trụ vào sắc, cũng không nên trụ vào chẳng phải sắc; ta không nên trụ vào thọ, tưởng, hành, thức, cũng không nên trụ vào chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức cho đến ta không nên trụ ở trí Nhất thiết trí cũng không nên trụ nơi chẳng phải trí Nhất thiết trí.” Vì sao vậy? Vì sắc chẳng phải là năng trụ, chẳng phải sở trụ, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là năng trụ chẳng phải là sở trụ, như vậy cho đến trí Nhất thiết trí cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy thì có thể thường tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa không lìa bỏ nhau.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể dùng phương tiện vô trụ này tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát ấy mau có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, giống như có người muốn ăn trái xoài hoặc quả măng cầu thì trước tiên phải đem hạt của nó trồng nơi đất màu mỡ, tùy thời tưới nước, bón phân giữ gìn chăm sóc. Dần dần nó sinh ra mầm, thân, nhánh, lá, trải qua thời gian liền có hoa quả và khi quả đã chín thì hái ăn. Nay Thiện Hiện, cũng như vậy, Đại Bồ-tát nào muốn đạt được quả vị Giác ngộ cao tột thì trước tiên phải học sáu pháp Ba-la-mật-đa, lại dùng việc Bố thí, hoặc Ái ngữ, hoặc Lợi hành, hoặc Đồng sự để bảo bọc hữu tình. Sau khi đã bảo bọc họ rồi lại dạy họ an trú vào Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sau khi đã giúp họ an trú lại giúp họ giải thoát tất cả sinh, già, bệnh, chết và chứng đắc sự an lạc thường trụ rốt ráo. Bồ-tát nào làm như vậy sẽ đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển Pháp luân vi diệu, độ vô số chúng sinh.

Vì vậy, nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn tự hiểu rõ các pháp không cần nương nhờ và các duyên bên ngoài, muốn có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật một cách hoàn hảo, muốn mau an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, muốn

làm hàng phục tất cả ma quân, muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, muốn chuyển Pháp luân giải thoát các hữu tình ra khỏi sinh, già, bệnh, chết và đạt được sự an lạc thường trú, rốt ráo thì nên học sáu pháp Ba-la-mật-đa, dùng phương tiện bốn Nhiếp pháp để bảo bọc hữu tình. Sau khi đã bảo bọc nên giúp họ an trú vào Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi siêng năng tu học như vậy Bồ-tát thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 461

### Phẩm 68: XẢO TIỆN (2)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật rằng:

–Phật nói Đại Bồ-tát phải thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Ta nói Đại Bồ-tát phải thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn được hoàn toàn tự tại đối với các pháp thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ mọi năng lực lớn làm cho các Đại Bồ-tát được tự tại đối với tất cả các pháp.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cửa ngõ mà các pháp lành hướng đến, giống như biển lớn là nơi mà tất cả các dòng nước hướng đến. Vì vậy này Thiện Hiện, hoặc hữu tình thuộc Thanh văn thừa, hoặc hữu tình thuộc Độc giác thừa, hoặc hữu tình thuộc Bồ-tát thừa đều nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Thiện Hiện, lúc siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, các Đại Bồ-tát phải thường tu học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Tĩnh lực ba-la-mật-đa; phải thường an trú vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; phải thường an trú vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; thường an trú vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; thường tu học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng thường tu học bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; thường tu học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; thường tu học ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; thường tu học địa vị của Đại Bồ-tát; thường tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; thường tu học năm loại mắt, sáu phép

thần thông; thường tu học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; thường tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; thường tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; thường tu học tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; thường tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; thường tu học trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, giống như người bắn giỏi lại có áo mũ chắc chắn và cung tên như ý thì chẳng sợ kẻ thù; cũng vậy, các Đại Bồ-tát nào nắm giữ phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa và đầy đủ các công đức thì tất cả ma quân ngoại đạo dị học chẳng thể làm khuất phục. Vì vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì liền được chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương cùng nhau hộ niệm thường xuyên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền được chư Phật Thế Tôn ở vô số thế giới khắp mười phương cùng nhau thường xuyên hộ niệm?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tu hành trí Nhất thiết trí, do đó chư Phật Thế Tôn ở vô số thế giới khắp mười phương thường cùng nhau hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Vì sao Đại Bồ-tát này tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tu hành trí Nhất thiết trí liền được chư Phật Thế Tôn ở vô số thế giới khắp mười phương thường cùng nhau hộ niệm?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, lúc tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này quán Bồ thí ba-la-mật-đa là chẳng thể nắm bắt được cho đến lúc tu hành trí Nhất thiết trí vị ấy quán trí Nhất thiết trí là chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật Thế Tôn ở vô số thế giới khắp mười phương thường cùng nhau hộ niệm.

Lại nữa Thiện Hiện, chư Phật Thế Tôn ở vô số thế giới khắp

mười phương, do thực tướng của sắc chẳng thể nắm bắt được nên thường cùng nhau hộ niệm Đại Bồ-tát này, do thực tướng của thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được nên thường cùng nhau hộ niệm Đại Bồ-tát này cho đến do thực tướng của trí Nhất thiết trí chẳng thể nắm bắt được nên thường cùng nhau hộ niệm Đại Bồ-tát này.

Lại nữa này Thiện Hiện, chư Phật Thế Tôn ở vô số thế giới khắp mười phương không phải do sắc nên cùng nhau hộ niệm Đại Bồ-tát này, không phải do thọ, tưởng, hành, thức nên cùng nhau hộ niệm Đại Bồ-tát này cho đến không phải do trí Nhất thiết trí nên cùng nhau hộ niệm Đại Bồ-tát này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát tuy học nhiều thứ nhưng không có chỗ nào để học?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát tuy học nhiều thứ nhưng không có chỗ nào để học. Vì sao vậy? Vì thật ra không có pháp nào có thể làm cho Bồ-tát tu học ở trong đó.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài đã vì các Đại Bồ-tát mà giảng tóm lược hoặc giảng rộng pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí thì đối với pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa này hoặc được tóm lược hoặc được giảng rộng đều nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng hoàn toàn thông suốt, sau khi đã thông suốt, phải tư duy đúng lý, sau khi đã tư duy đúng lý phải quán sát kỹ càng, đúng đắn, sau khi đã quán sát đúng đắn rồi, phải làm cho tâm và tâm sở không bị lay động bởi các cảnh mà nó duyên theo?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Lại nữa Thiện Hiện, lúc các Đại Bồ-tát siêng năng tu tập giáo pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chư Phật Thế Tôn đã giảng thì phải biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát phải làm sao để biết rõ như

thật tướng rộng hẹp của tất cả các pháp?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào biết rõ như thật tướng chân như của sắc, biết rõ như thật tướng chân như của thọ, tưởng, hành, thức; biết rõ như thật tướng chân như của nhãn xứ cho đến tướng chân như của ý xứ; biết rõ như thật tướng chân như của sắc xứ cho đến tướng chân như của pháp xứ, biết rõ như thật tướng chân như của nhãn giới cho đến tướng chân như của ý giới; biết rõ như thật tướng chân như của sắc giới cho đến tướng chân như của pháp giới; biết rõ như thật tướng chân như của nhãn thức giới cho đến tướng chân như của ý thức giới; biết rõ như thật tướng chân như của nhãn xúc cho đến tướng chân như của ý xúc; biết rõ như thật tướng chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến tướng chân như của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; biết rõ như thật tướng chân như của địa giới cho đến tướng chân như của thức giới; biết rõ như thật tướng chân như của nhân duyên cho đến tướng chân như của tăng thượng duyên; biết rõ như thật tướng chân như của vô minh cho đến tướng chân như của lão tử; biết rõ như thật tướng chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tướng chân như của Bát-nhã ba-la-mật-đa; biết rõ như thật tướng chân như của pháp không bên trong cho đến tướng chân như của pháp không không tánh tự tánh; biết rõ như thật tướng chân như của Thánh đế khổ cho đến tướng chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo; biết rõ như thật tướng chân như của bốn Niệm trụ cho đến tướng chân như của tám chi Thánh đạo; biết rõ như thật tướng chân như của bốn Tĩnh lự cho đến tướng chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; biết rõ như thật tướng chân như của tám Giải thoát cho đến tướng chân như của mười Biến xứ; biết rõ như thật tướng chân như của pháp môn giải thoát Không cho đến tướng chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; biết rõ như thật tướng chân như của bậc Tịnh quán cho đến tướng chân như của bậc Như Lai; biết rõ như thật tướng chân như của bậc Cực hỷ cho đến tướng chân như của bậc Pháp vân; biết rõ như thật tướng chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; biết rõ như thật tướng chân như của năm loại mắt, tướng chân như của sáu phép thần thông; biết rõ như thật tướng chân

như của mười lực của Như Lai và tướng chân như của mười tám pháp Phật bất cộng; biết rõ như thật tướng chân như của ba mươi hai tướng tốt và tướng chân như của tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; biết rõ như thật tướng chân như của pháp không quên mất, tướng chân như của tánh luôn luôn xả; biết rõ như thật tướng chân như của trí Nhất thiết, tướng chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; biết rõ như thật tướng chân như của quả Dự lưu cho đến tướng chân như của quả Độc giác Bồ-đề; biết rõ như thật tướng chân như của tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và tướng chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của Phật; biết rõ như thật tướng chân như của trí Nhất thiết trí, thì Đại Bồ-tát này biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của sắc, thế nào là tướng chân như của thọ, tướng, hành, thức cho đến thế nào là tướng chân như của trí Nhất thiết trí mà các Đại Bồ-tát biết rõ như thật và học những pháp đó thì có thể biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, chân như của sắc không sinh, không diệt cũng không trụ, không khác nhưng có thể phô bày, đó gọi là tướng chân như của sắc. Chân như của thọ, tướng, hành, thức không sinh, không diệt cũng không trụ không khác mà có thể phô bày, gọi là tướng chân như của thọ, tướng, hành, thức cho đến chân như của trí Nhất thiết trí không sinh, không diệt cũng không trụ không khác mà có thể phô bày, gọi là tướng chân như của trí Nhất thiết trí. Các Đại Bồ-tát nào biết rõ như thật và học các pháp đó thì sẽ biết rõ như thật tướng rộng hẹp của tất cả các pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào biết rõ như thật tướng thật tế của sắc, tướng thật tế của thọ, tướng, hành, thức cho đến biết rõ như thật tướng thật tế của trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát đó biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của sắc, thế nào là tướng thật tế của thọ, tướng, hành, thức cho đến thế nào là tướng thật tế của trí Nhất thiết trí mà các Đại Bồ-tát biết rõ như thật và



học những pháp đó thì biết rõ như thật tướng rộng hẹp của tất cả các pháp?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, không có bờ mé của sắc là tướng thật tế của sắc, không có bờ mé của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức cho đến không có bờ mé trí của trí Nhất thiết là tướng thật tế của trí Nhất thiết trí. Các Đại Bồ-tát biết rõ như thật và học các pháp đó thì biết rõ như thật tướng rộng hẹp của tất cả các pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào biết rõ như thật tướng pháp giới của sắc, tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức cho đến biết rõ như thật tướng pháp giới của trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy biết rõ như thật tướng rộng hẹp của tất cả các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của sắc tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức cho đến thế nào là tướng pháp giới của trí Nhất thiết trí mà các Đại Bồ-tát biết rõ như thật và học ở trong đó thì biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, sắc như hư không, không ngăn, không ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục, mà có thể phô bày là tướng pháp giới của sắc; thọ, tưởng, hành, thức như hư không, không ngăn, không ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục mà có thể phô bày là tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết trí như hư không không ngăn, không ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục mà có thể phô bày là tướng pháp giới của trí Nhất thiết trí. Các Đại Bồ-tát biết rõ như thật và học ở trong đó thì biết rõ như thật tướng rộng hẹp của tất cả các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phải làm sao để biết tướng rộng hẹp của tất cả các pháp?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào biết rõ như thật tất cả các pháp không hợp, không tan, thì Đại Bồ-tát này biết tướng rộng hẹp

của tất cả các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

– Bạch Thế Tôn, những pháp nào là pháp không hợp, không tan?

Phật bảo:

– Đây Thiện Hiện, sắc không hợp, không tan, thọ, tưởng, hành, thức không hợp, không tan; nhãn xứ cho đến ý xứ không hợp, không tan; sắc xứ cho đến pháp xứ không hợp, không tan; nhãn giới cho đến ý giới không hợp, không tan; sắc giới cho đến pháp giới không hợp, không tan; nhãn thức giới cho đến ý thức giới không hợp, không tan; nhãn xúc cho đến ý xúc không hợp, không tan; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không hợp, không tan; địa giới cho đến thức giới không hợp, không tan; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không hợp, không tan; vô minh cho đến lão tử không hợp, không tan; tham dục, sân nhuế, ngu si không hợp, không tan; Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới không hợp, không tan; Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không hợp, không tan; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không hợp, không tan; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không hợp, không tan; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hợp, không tan; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không hợp, không tan; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không hợp, không tan; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ không hợp, không tan; ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện không hợp, không tan; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai không hợp, không tan; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân không hợp, không tan; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hợp, không tan; năm loại mắt, sáu phép thần thông không hợp, không tan; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không hợp, không tan; ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ không hợp, không tan; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hợp, không tan; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hợp, không tan; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề không hợp, không tan; tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát không hợp, không tan; quả vị Giác ngộ cao tột

của Phật không hợp, không tan; trí Nhất thiết trí không hợp, không tan; cảnh giới hữu vi không hợp, không tan; cảnh giới vô vi không hợp, không tan. Vì sao vậy? Các pháp như vậy đều không có tự tánh nếu không có tự tánh thì không sở hữu. Nếu không sở hữu thì không thể nói là có hợp có tan. Các Đại Bồ-tát biết rõ như vậy đối với tất cả các pháp thì có thể biết rõ tương rộng hẹp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

–Bạch Thế Tôn, như vậy gọi là tóm lược tất cả Ba-la-mật-đa. Nếu các Đại Bồ-tát học ở trong đó thì có thể làm được nhiều việc. Bạch Thế Tôn, pháp Ba-la-mật-đa tóm lược này từ Đại Bồ-tát mới phát tâm cho đến Đại Bồ-tát thuộc địa thứ mười đều phải thường tu học pháp ấy. Bạch Thế Tôn, Bồ-tát nào học pháp Ba-la-mật-đa tóm lược này thì có thể biết như thật tương rộng hẹp của tất cả các pháp?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói. Thiện Hiện nên biết, pháp môn Ba-la-mật-đa tóm lược này các Đại Bồ-tát lợi căn mới thể nhập còn Bồ-tát độn căn không thể nhập, người lợi căn mới thể nhập, người không lợi căn chẳng thể nhập, người siêng năng tinh tấn mới thể nhập, người lười biếng không thể nhập, người đầy đủ chánh niệm mới thể nhập, người không đầy đủ chánh niệm chẳng thể nhập, người đầy đủ trí tuệ vi diệu mới thể nhập, người không có trí tuệ chẳng thể nhập.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn trú ở địa vị không thoái chuyển thì phải siêng năng tìm cách nhập vào pháp môn này cho đến Đại Bồ-tát nào muốn trụ vào địa Thứ mười thì phải siêng năng tìm cách nhập vào pháp môn này cho đến Đại Bồ-tát nào muốn đạt được trí Nhất thiết trí thì phải tìm cách nhập vào pháp môn này.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào học theo ý chỉ của Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì Đại Bồ-tát đó liền có thể theo học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể theo học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể theo học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể theo học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể theo học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng có thể theo học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể theo học tám Giải thoát cho

đến mười Biến xứ; cũng có thể theo học ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể theo học các địa của Bồ-tát; cũng có thể theo học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể theo học năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể theo học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể theo học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể theo học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể theo học tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; cũng có thể theo học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng có thể theo học trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nương tựa đúng như ý chỉ của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà học thì Đại Bồ-tát này ngày càng đến gần trí Nhất thiết trí mình mong cầu. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào học theo ý chỉ của Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì tất cả nghiệp chướng và ma sự của Đại Bồ-tát ấy vừa phát sinh liền bị tiêu diệt. Vì vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng và các ma sự, muốn giữ gìn đúng đắn sức phương tiện thiện xảo, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tập Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì liền được chư Phật Thế Tôn hiện đang thuyết pháp ở vô số thế giới khắp mười phương cùng nhau hộ niệm. Vì sao vậy? Thiện Hiện, chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà xuất hiện. Vì vậy này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì phải nghĩ như vậy: “Ta cũng sẽ chứng đắc các pháp mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chứng đắc.”

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ai siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát không nên xả bỏ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và việc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thật sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này trong khoảng thời gian khấp móng tay thì thu được rất nhiều phước đức. Giả sử có người giáo hóa tất cả hữu tình ở thế

giới ba lần ngàn làm cho đều an trú vào Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã hoặc làm cho an trú vào giải thoát và giải thoát tri kiến hoặc làm cho an trú vào quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề, thì người này tuy được vô lượng phước đức nhưng phước ấy vẫn không bằng phước đức mà người thật sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trong khoảng thời gian khấp móng tay có được. Vì sao vậy? Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể sinh tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể sinh tất cả giải thoát và giải thoát tri kiến, có thể tất cả quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề. Chư Phật Thế Tôn ở vô số thế gian khắp mười phương trong hiện tại đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà được xuất hiện. Chư Phật đời quá khứ, vị lai cũng vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể không xa lìa tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa trong chốc lát hoặc một buổi, hoặc một ngày, hoặc nửa tháng, hoặc một tháng, hoặc một mùa, hoặc một năm hoặc một trăm năm, hoặc lâu hơn nữa thì Đại Bồ-tát ấy thu được rất nhiều phước đức. Phước đức này hơn cả phước đức có được nhờ giáo hóa tất cả hữu tình ở hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, giúp họ đều an trú vào Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã hoặc giúp họ an trú vào giải thoát và giải thoát tri kiến, hoặc giúp an trú vào quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này sinh ra chư Phật Thế Tôn ở đời quá khứ, hiện tại và vị lai, thật sự phô bày Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các hữu tình, phô bày như thật giải thoát và giải thoát tri kiến, phô bày như thật quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, phô bày như thật quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật vì vậy phước đức này hơn hẳn phước đức kia.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào theo ý chỉ của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ thì nên biết Đại Bồ-tát này không còn thoái chuyển trở lại, thường được chư Phật hộ niệm, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, đã gần gũi cúng dường vô lượng, trăm ngàn, trăm ức, muôn ức Đức Phật, đã trông vô số căn lành vi diệu nơi các Đức Phật, đã được vô số thiện tri thức chân chánh dạy dỗ,

đã tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa trong một thời gian dài; từ lâu đã an trú vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; từ lâu đã an trú vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; từ lâu đã an trú Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; từ lâu đã tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; từ lâu đã tu tập bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; từ lâu đã tu tập tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; từ lâu đã tu tập ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; từ lâu đã tu tập các địa của Bồ-tát; từ lâu đã tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; từ lâu đã tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; từ lâu đã tu tập mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; từ lâu đã tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; từ lâu đã tu tập tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; từ lâu đã tu tập quả vị Giác ngộ cao tột của Phật; từ lâu đã tu tập trí Nhất thiết trí. Nên biết, Đại Bồ-tát này trụ ở Đồng chân địa, tất cả ước nguyện đều được đầy đủ, thường gặp chư Phật không tạm lìa bỏ, thường không xa lìa các căn lành, thường có thể đem lại sự thành tựu cho các hữu tình đã được giáo hóa, thường có thể trang nghiêm cõi Phật mà mình ở, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi các Đức Phật Thế Tôn, lắng nghe, ghi nhớ, tu hành pháp Vô thượng thừa. Nên biết Đại Bồ-tát này đã đạt được biện tài không gián đoạn, không chấm dứt, đã đắc pháp Đà-la-ni vi diệu, thành tựu sắc thân vi diệu tối thượng, đã được chư Phật thọ ký viên mãn, tùy theo sự ưa thích để độ các hữu tình, thu nhận các hữu tình đã được tự tại. Nên biết Đại Bồ-tát này khéo nhập vào sở duyên khéo nhập hành tướng, khéo nhập pháp có chữ, khéo nhập pháp không chữ, khéo nhập lời nói, khéo nhập không lời nói, khéo nhập một ngôn ngữ, khéo nhập hai ngôn ngữ, khéo nhập nhiều ngôn ngữ, khéo nhập ngôn ngữ nữ, khéo nhập ngôn ngữ nam, khéo nhập ngôn ngữ chẳng nữ chẳng nam, khéo nhập ngôn ngữ thời quá khứ, khéo nhập ngôn ngữ thời vị lai, khéo nhập ngôn ngữ thời hiện tại, khéo nhập các nghĩa, khéo nhập các văn; khéo nhập sắc, khéo nhập thọ, khéo nhập tưởng, khéo nhập hành, khéo nhập thức; khéo nhập uẩn, khéo nhập xứ, khéo nhập giới; khéo nhập duyên khởi, khéo nhập chi nhánh của duyên khởi;

khéo nhập thế gian, khéo nhập Niết-bàn; khéo nhập pháp tướng, khéo nhập tướng hữu vi, khéo nhập tướng vô vi, khéo nhập tướng hữu vi, vô vi, khéo nhập hành tướng, khéo nhập phi hành tướng, khéo nhập tướng tướng, khéo nhập tướng phi tướng; khéo nhập hữu tánh, khéo nhập phi hữu tánh, khéo nhập tánh mình, khéo nhập tánh người; khéo nhập hợp, khéo nhập ly, khéo nhập hợp ly, khéo nhập tương ứng; khéo nhập chân như, khéo nhập tánh không hư vọng, khéo nhập tánh không biến đổi, khéo nhập pháp tánh, khéo nhập pháp giới, khéo nhập pháp định, khéo nhập pháp trụ, khéo nhập duyên tánh, khéo nhập phi duyên tánh; khéo nhập các Thánh đế, khéo nhập bốn Tĩnh lự, khéo nhập bốn Vô lượng, khéo nhập bốn Định vô sắc; khéo nhập sáu pháp Ba-la-mật-đa; khéo nhập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; khéo nhập tám thế gian cho đến mười Biến xứ; khéo nhập tất cả pháp môn Đà-la-ni, khéo nhập tất cả pháp môn Tam-ma-địa; khéo nhập ba pháp môn giải thoát; khéo nhập tất cả tánh không, khéo nhập năm loại mắt, khéo nhập sáu phép thần thông; khéo nhập mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; khéo nhập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; khéo nhập trí Nhất thiết, khéo nhập trí Đạo tướng, khéo nhập trí Nhất thiết tướng; khéo nhập cảnh giới hữu vi, khéo nhập cảnh giới vô vi; khéo nhập giới, khéo nhập phi giới; khéo nhập tác ý của sắc cho đến tác ý của thức; khéo nhập tác ý của nhãn xứ cho đến tác ý của ý xứ; khéo nhập tác ý của sắc xứ cho đến tác ý của pháp xứ; khéo nhập tác ý của nhãn giới cho đến tác ý của ý giới; khéo nhập tác ý của sắc giới cho đến tác ý của pháp giới; khéo nhập tác ý của nhãn thức giới cho đến tác ý của ý thức giới; khéo nhập tác ý của nhãn xúc cho đến tác ý của ý xúc; khéo nhập tác ý của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến tác ý của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; khéo nhập tác ý của địa giới cho đến tác ý của thức giới; khéo nhập tác ý của nhân duyên cho đến tác ý của tăng thượng duyên; khéo nhập tác ý về vô minh cho đến tác ý về lão tử; khéo nhập tác ý về Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tác ý về Bát-nhã ba-la-mật-đa; khéo nhập tác ý về pháp không bên trong cho đến tác ý về pháp không không tánh tự tánh; khéo nhập tác ý về chân như cho đến tác ý về cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn;

khéo nhập tác ý về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; khéo nhập tác ý về bốn Niệm trụ, khéo nhập tác ý về tám chi Thánh đạo, khéo nhập tác ý về bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; khéo nhập tác ý về tám Giải thoát cho đến tác ý về mười Biến xứ; khéo nhập tác ý về pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; khéo nhập tác ý về bậc Tịnh quán cho đến tác ý về bậc Như Lai; khéo nhập tác ý về bậc Cực hỷ cho đến tác ý về bậc Pháp vân; khéo nhập tác ý về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; khéo nhập tác ý về năm loại mắt, sáu phép thần thông; khéo nhập tác ý về mười lực của Như Lai cho đến tác ý về mười tám pháp Phật bất cộng; khéo nhập tác ý về ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; khéo nhập tác ý về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; khéo nhập tác ý về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; khéo nhập tác ý về quả Dự lưu cho đến tác ý về quả Độc giác Bồ-đề; khéo nhập tác ý về tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; khéo nhập tác ý về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; khéo nhập tác ý về trí Nhất thiết trí; khéo nhập tác ý về sắc và tướng không của sắc; khéo nhập tác ý về thọ, tưởng, hành, thức và tướng không của thọ, tưởng, hành, thức, như vậy cho đến khéo nhập vào trí Nhất thiết trí và tướng không của trí Nhất thiết trí; khéo nhập đạo khinh an, khéo nhập đạo chẳng khinh an, khéo nhập sinh, khéo nhập diệt, khéo nhập trụ và biến đổi; khéo nhập chánh kiến, khéo nhập tà kiến, khéo nhập kiến, khéo nhập phi kiến; khéo nhập tham, sân, si, khéo nhập không tham, không sân, không si, khéo nhập tất cả kết sử trói buộc như kiến chấp, triền cái, tùy miên khéo nhập sự dứt trừ tất cả kết sử trói buộc như kiến chấp, triền cái, tùy miên; khéo nhập danh, khéo nhập sắc, khéo nhập danh sắc; khéo nhập sở duyên duyên, khéo nhập tăng thượng duyên, khéo nhập nhân duyên, khéo nhập đẳng vô gián duyên; khéo nhập hành, khéo nhập tướng, khéo nhập nhân, khéo nhập quả, khéo nhập khổ, tập, diệt, đạo; khéo nhập địa ngục và đường địa ngục, khéo nhập bàng sinh và đường bàng sinh, khéo nhập ngạ quỷ và đường ngạ quỷ, khéo nhập cõi người và đường dẫn đến cõi người, khéo nhập cõi trời và đường dẫn đến cõi trời; khéo nhập Dự lưu, quả Dự lưu và đường dẫn đến quả Dự lưu, khéo nhập Nhất lai, quả Nhất lai và đường dẫn đến quả



Nhất lai, khéo nhập Bất hoàn, quả Bất hoàn và đường dẫn đến quả Bất hoàn, khéo nhập A-la-hán, quả A-la-hán và đường dẫn đến quả A-la-hán, khéo nhập Độc giác, Độc giác Bồ-đề và đường dẫn đến Độc giác Bồ-đề; khéo nhập tất cả Đại Bồ-tát và tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; khéo nhập tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật; khéo nhập tất cả trí Nhất thiết và đường dẫn đến trí Nhất thiết, khéo nhập trí Đạo tướng và đường dẫn đến trí Đạo tướng, khéo nhập trí Nhất thiết tướng và đường dẫn đến trí Nhất thiết tướng; khéo nhập căn, khéo nhập căn viên mãn, khéo nhập căn hơn kém, khéo nhập trí tuệ, khéo nhập tuệ nhanh nhẹn, khéo nhập tuệ bén nhạy, khéo nhập tuệ may mắn, khéo nhập tuệ có lực, khéo nhập tuệ thông đạt, khéo nhập tuệ rộng rãi, khéo nhập tuệ sâu xa, khéo nhập tuệ to lớn, khéo nhập tuệ không gì bằng, khéo nhập tuệ chân thật, khéo nhập tuệ trần bảo; khéo nhập đời quá khứ, khéo nhập đời vị lai, khéo nhập đời hiện tại, khéo nhập phương tiện, khéo nhập nguyện của hữu tình, khéo nhập ý muốn, khéo nhập ý muốn tăng thượng; khéo nhập tướng văn, nghĩa, khéo nhập các Thánh pháp, khéo nhập phương tiện an lập ba thừa. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì được các loại lợi ích thù thắng như vậy.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm sao để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao để dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên quán sắc cho đến thức là điều tàn, là hư hoại, là ly tán, là không tự tại, là không chắc thật, là tánh hư nguy để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, còn điều ông hỏi là các Đại Bồ-tát nên làm sao để dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì trả lời là các Đại Bồ-tát nên dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như dẫn dắt hư không, còn về việc ông hỏi các Đại Bồ-tát làm sao để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì trả lời là các Đại Bồ-tát nên trừ bỏ các pháp để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nên trải qua thời gian bao lâu để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nên trụ ở những tâm không gián đoạn nào để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, các Đại Bồ-tát không cho các tác ý khác phát sinh mà chỉ an trú vào tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này cho đến có thể làm cho tâm và tâm sở pháp không bị lay động đối với cảnh mới được gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí phải không?

–Không phải, này Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn dắt Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí phải không?

–Không phải, này Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát vừa hành, vừa không hành, vừa dẫn dắt, vừa không dẫn dắt, vừa tu, vừa không tu, sẽ được trí Nhất thiết trí phải không?

–Không phải, này Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không hành, chẳng không hành, không dẫn dắt, chẳng không dẫn dắt, không tu, chẳng không tu thì sẽ đạt được trí Nhất thiết trí phải không?

– Không phải, này Thiện Hiện!

– Bạch Thế Tôn, vậy thì các Đại Bồ-tát phải làm sao để đạt được trí Nhất thiết trí.

– Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải như chân như để chứng đắc trí Nhất thiết trí.

– Bạch Thế Tôn, thế nào là chân như.

– Thiện Hiện, như thật tế.

– Bạch Thế Tôn, thế nào là thật tế.

– Thiện Hiện, như pháp giới.

– Bạch Thế Tôn, thế nào là pháp giới.

– Thiện Hiện, như cảnh giới của cái ngã, cảnh giới hữu tình, cảnh giới dòng sinh mạng, cảnh giới sự sinh khởi, cảnh giới sự nuôi dưỡng, cảnh giới sĩ phu, cảnh giới chủ thể luân hồi.

– Bạch Thế Tôn, thế nào là cảnh giới của cái ngã cho đến cảnh giới của chủ thể luân hồi?

– Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Hoặc cái ngã, hoặc hữu tình, hoặc dòng sinh mạng, hoặc sinh khởi, hoặc nuôi dưỡng, hoặc sự tạo tác, hoặc chủ thể luân hồi là những thứ ta có thể nắm bắt được không?

– Không được, thưa Thế Tôn!

– Thiện Hiện, hoặc cái ngã cho đến chủ thể luân hồi đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao ta có thể tạo ra cảnh giới của cái ngã cho đến cảnh giới của chủ thể luân hồi.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào không tạo ra Bát-nhã ba-la-mật-đa, không tạo ra trí Nhất thiết trí, không tạo ra tất cả các pháp thì Đại Bồ-tát đó nhất định sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa là chẳng thể tạo ra hay Tính lự ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không thể tạo ra?

Phật bảo:

– Này Thiện Hiện, chẳng những Bát-nhã ba-la-mật-đa không

thể tạo ra mà Tĩnh lự ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không thể tạo ra. Hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-đề, hoặc pháp Như Lai cũng không thể tạo ra.

Thiện Hiện, tóm lại mà nói, tất cả các pháp hoặc hữu vi, hoặc vô vi đều không thể tạo ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu tất cả các pháp đều không thể tạo ra vì sao lại có thể tạo ra địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, người, trời, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và tất cả các pháp?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Sự tạo ra hữu tình và các pháp có thật sự nắm bắt được không?

Thiện Hiện đáp:

–Không được, thưa Thế Tôn.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, nếu sự tạo ra hữu tình và pháp thật sự chẳng thể nắm bắt được thì làm sao ta có thể tạo ra địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, người, trời, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và tất cả các pháp.

Này Thiện Hiện, lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên học tất cả pháp đều không thể tạo ra để hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lẽ nào các Đại Bồ-tát không nên học đối với sắc, không nên học đối với thọ, tưởng, hành, thức, như vậy cho đến không nên học đối với trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát nên học không tăng, không giảm đối với sắc nên học không tăng, không giảm đối với thọ, tưởng, hành, thức, như vậy cho đến nên học không tăng, không giảm đối với trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

–Bạch Thế Tôn, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải làm sao lấy pháp không tăng, không giảm để học đối với

sắc, làm sao lấy pháp không tăng, không giảm để học đối với thọ, tưởng, hành, thức như vậy cho đến làm sao lấy pháp không tăng, không giảm để học đối với trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát dùng chẳng sinh, chẳng diệt để học đối với sắc, dùng chẳng sinh, chẳng diệt để học đối với thọ, tưởng, hành, thức, như vậy cho đến dùng chẳng sinh, chẳng diệt để học đối với trí Nhất thiết trí.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải không khởi niệm, không làm các hạnh hoặc tu, hoặc xả bỏ để học đối với sắc, phải không khởi niệm, không làm các hạnh hoặc tu, hoặc xả bỏ để học đối với thọ, tưởng, hành, thức, như vậy cho đến không khởi niệm, không làm các hạnh hoặc tu hoặc xả bỏ để học đối với trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

–Bạch Thế Tôn, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa các Đại Bồ-tát phải làm gì để không khởi niệm, không làm các hạnh hoặc tu hoặc điều khiển để học đối với sắc, phải làm gì để không phát sinh, không làm các hạnh hoặc tu, hoặc điều khiển để học đối với thọ, tưởng, hành, thức, như vậy cho đến phải làm gì để không phát sinh, không làm các hạnh hoặc tu hoặc điều khiển để học đối với trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải quán tự tướng của tất cả các pháp đều không để không phát sinh, không làm các việc hoặc tu hoặc xả bỏ mà học đối với sắc, nên quán tự tướng của tất cả các pháp đều không để không phát sinh, không làm các việc hoặc tu hoặc xả bỏ mà học đối với thọ, tưởng, hành, thức như vậy cho đến nên quán tự tướng của tất cả các pháp là không, không phát sinh, không làm các hạnh hoặc tu hoặc xả bỏ mà học đối với trí Nhất thiết trí.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 462

### Phẩm 68: XẢO TIỆN (3)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải làm sao để quán tự tướng tất cả các pháp đều không?

Phật nói:

– Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa các Đại Bồ-tát nên quán sắc dựa vào không sắc, nên quán thọ, tưởng, hành, thức dựa vào không thọ, tưởng, hành, thức; nên quán nhãn xứ dựa vào không nhãn xứ, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ dựa vào không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nên quán sắc xứ dựa vào không sắc xứ, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ dựa vào không thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; nên quán nhãn giới dựa vào không nhãn giới, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới dựa vào không nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nên quán sắc giới dựa vào không sắc giới, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới dựa vào không thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; nên quán nhãn thức giới dựa vào không nhãn thức giới, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới dựa vào không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nên quán nhãn xúc dựa vào không nhãn xúc, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc dựa vào không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra dựa vào không các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc duyên sinh ra dựa vào không các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc duyên sinh ra; nên quán địa giới dựa vào không địa giới, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới dựa vào không thủy, hỏa, phong, không, thức giới; nên quán nhân duyên dựa vào không nhân duyên, nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên dựa vào không đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; nên quán vô minh dựa vào không

vô minh, nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử dựa vào không hành cho đến lão tử; nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa dựa vào không Bồ thí ba-la-mật-đa, nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa dựa vào không Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán pháp không bên trong dựa vào không pháp không bên trong, nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh dựa vào không pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; nên quán chân như dựa vào không chân như, nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn dựa vào không pháp giới cho đến không cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nên quán Thánh đế khổ dựa vào không Thánh đế khổ, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo dựa vào không Thánh đế tập, diệt, đạo; nên quán bốn Niệm trụ dựa vào không bốn Niệm trụ, nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo dựa vào không bốn Chánh đoạn cho đến không tám chi Thánh đạo; nên quán bốn Tĩnh lự dựa vào không bốn Tĩnh lự, nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc dựa vào không bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nên quán tám Giải thoát dựa vào không tám Giải thoát, nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ dựa vào không tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nên quán pháp môn giải thoát Không dựa vào không của pháp môn giải thoát Không, nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện dựa vào không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nên quán bậc Tịnh quán dựa vào không bậc Tịnh quán, nên quán bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai dựa vào không bậc Chủng tánh cho đến không của bậc Như Lai; nên

quán bậc Cực hỷ dựa vào không của bậc Cực hỷ, nên quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân dựa vào không của bậc Ly cấu cho đến không của bậc Pháp vân; nên quán tất cả pháp Đà-la-ni dựa vào không tất cả pháp Đà-la-ni, nên quán tất cả pháp Tam-ma-địa dựa vào không tất cả pháp Tam-ma-địa; nên quán năm loại mắt dựa vào không năm loại mắt, nên quán sáu phép thần thông dựa vào không sáu phép thần thông; nên quán mười lực của Như Lai dựa vào không mười lực của Như Lai, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng dựa vào không bốn điều không sợ cho đến không mười tám pháp Phật bất cộng; nên quán ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại sĩ dựa vào không ba mươi hai tướng tốt, nên quán tám mươi vẻ đẹp dựa vào không tám mươi vẻ đẹp; nên quán pháp không quên mất dựa vào không pháp không quên mất, nên quán tánh luôn luôn xả dựa vào không tánh luôn luôn xả; nên quán trí Nhất thiết dựa vào không trí Nhất thiết, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng dựa vào không trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nên quán quả Dự lưu dựa vào không quả Dự lưu, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề dựa vào không quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; nên quán tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát dựa vào không tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của Phật dựa vào không quả vị Giác ngộ cao tột của Phật; nên quán trí Nhất thiết trí dựa vào không trí Nhất thiết trí.

Như vậy Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán tự tướng của tất cả các pháp đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật rằng:

–Nếu sắc dựa vào không sắc, thọ, tưởng, hành, thức dựa vào không thọ, tưởng, hành, thức như vậy cho đến trí Nhất thiết trí dựa vào không trí Nhất thiết trí thì làm sao Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không sở hành là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.



Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Vì sao các Đại Bồ-tát hoàn toàn không sở hành là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nắm bắt được, Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được, hành cũng chẳng thể nắm bắt được, hoặc người thực hành, hoặc lý do thực hành, lúc thực hành, nơi thực hành đều chẳng thể nắm bắt được; vì thế này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hoàn toàn không sở hành là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bởi vì ở trong đó tất cả hý luận đều chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sở hành là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì các Đại Bồ-tát mới phát tâm làm sao để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, từ lúc mới phát tâm các Đại Bồ-tát phải thường học vô sở đắc đối với tất cả các pháp, sau khi đã học như vậy, phải dùng vô sở đắc làm phương tiện, phải tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; phải trụ ở pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; phải trú vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; phải trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; phải tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; phải tu bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; phải tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; phải tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; phải tu địa vị Đại Bồ-tát; phải tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; phải tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; phải tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; phải tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; phải tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; phải tu tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; phải tu quả vị Giác ngộ cao tột của Phật; phải tu trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, sao gọi là có sở đắc, sao gọi là không sở đắc?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các pháp có hai gọi là có sở đắc, các pháp không hai gọi là không sở đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Vì sao có hai gọi là có sở đắc và vì sao không hai gọi là không sở đắc?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nhãn căn và sắc trần là hai cho đến ý căn và pháp trần là hai, hữu sắc, vô sắc là hai, hữu kiến, vô kiến là hai, hữu đối, vô đối là hai, hữu lậu, vô lậu là hai, hữu vi, vô vi là hai, thế gian, xuất thế gian là hai, sinh tử và Niết-bàn là hai, pháp phàm phu và phàm phu là hai, pháp Dự lưu và Dự lưu là hai, cho đến pháp Độc giác Bồ-đề và Độc giác là hai, hạnh Đại Bồ-tát và Đại Bồ-tát là hai, quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật và Phật là hai, tất cả các pháp có hý luận như vậy đều là hai. Các pháp có hai đều có sở đắc.

Thiện Hiện, chẳng phải nhãn, chẳng phải sắc là không hai cho đến chẳng phải ý, chẳng phải pháp là không hai, như vậy cho đến chẳng quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật và chẳng Phật là không hai. Tất cả các pháp lìa hý luận như vậy đều gọi là không hai. Các pháp không hai đều không sở đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

–Bạch Thế Tôn, vì có sở đắc nên không sở đắc hay vì không sở đắc nên không sở đắc?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, chẳng phải vì có sở đắc nên không sở đắc, cũng chẳng phải vì không sở đắc nên không sở đắc nhưng có sở đắc không sở đắc đều có tánh bình đẳng gọi là vô sở đắc. Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cần phải siêng tu học đối với tánh bình đẳng có sở đắc, không sở đắc. Thiện Hiện, lúc các Đại Bồ-tát học như vậy thì gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở đắc.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu Đại Bồ-tát không vướng mắc có sở đắc, không vướng mắc không sở đắc thì làm sao Đại Bồ-tát này có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đi từ địa này đến địa khác và dần dần viên mãn; nếu không từ địa này đến địa khác dần dần được viên mãn thì làm sao có thể đạt

được trí Nhất thiết trí?

Phật nói:

–Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát chẳng trú nơi có sở đắc để có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa từ địa này đến địa khác dần dần viên mãn và đạt được trí Nhất thiết trí, chẳng trú nơi vô sở đắc để có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đi từ địa này đến địa khác dần dần được viên mãn và đạt được trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy? Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sở đắc, trí Nhất thiết trí cũng vô sở đắc, người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô sở đắc, vô sở đắc này cũng vô sở đắc. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nắm bắt được, trí Nhất thiết trí cũng chẳng thể nắm bắt được, người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nắm bắt được thì vì sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thường ưa chọn lựa đối với tất cả các pháp, cho rằng đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xứ cho đến ý xứ; đây là sắc xứ cho đến pháp xứ; đây là nhãn giới cho đến ý giới; đây là sắc giới cho đến pháp giới; đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới; đây là nhãn xúc cho đến ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; đây là địa giới cho đến thức giới; đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; đây là vô minh cho đến lão tử; đây là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; đây là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; đây là chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đây là bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; đây là bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đây là tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; đây là ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đây là bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; đây là bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông; đây là mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đây là ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ

đẹp của bậc Đại sĩ; đây là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đây là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; đây là tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; đây là quả vị Giác ngộ cao tột của Phật; đây là trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát tuy thường thích chọn lựa đối với các pháp nhưng không nắm bắt sắc, cũng không nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức cho đến cũng không nắm bắt trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu các Đại Bồ-tát không nắm bắt sắc, không nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức cho đến không nắm bắt trí Nhất thiết trí thì làm sao có thể viên mãn Bồ đề ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm sao có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, nếu không thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm sao có thể trang nghiêm cõi Phật, nếu không trang nghiêm cõi Phật làm sao có thể đạt được trí Nhất thiết trí, nếu không thể đạt được trí Nhất thiết trí làm sao có thể vận chuyển bánh xe chánh pháp, làm các Phật sự, nếu không thể chuyển bánh xe chánh pháp, làm các Phật sự thì làm sao có thể giải thoát vô lượng, vô số, trăm ngàn, trăm ức hữu tình ra khỏi sinh, già, bệnh, chết làm cho đạt được Niết-bàn an lạc rốt ráo?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát không vì sắc mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không vì thọ, tưởng, hành, thức mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến cũng không vì trí Nhất thiết trí mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát vì việc gì mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không vì việc gì cả nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao vậy? Thiện Hiện, tất cả các pháp đều không là, không

làm; Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không là, không làm; trí Nhất thiết trí cũng không là, không làm; các Đại Bồ-tát cũng không là, không làm. Như vậy, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát dùng không là, không làm để làm phương tiện thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp đều không là, không làm thì không nên bày ra ba thừa khác nhau là Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Vô thượng thừa chăng?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, chẳng phải pháp không là, không làm có thể tạo ra được, mà phải là pháp có là, có làm mới có thể tạo ra được. Vì sao vậy? Thiện Hiện, có những kẻ phàm phu ngu si, không học, chấp trước sắc, chấp trước thọ, tưởng, hành, thức cho đến chấp trước trí Nhất thiết trí. Do chấp trước nên niệm sắc, nắm bắt sắc, niệm thọ, tưởng, hành, thức, nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức cho đến niệm trí Nhất thiết trí, nắm bắt trí Nhất thiết trí. Do niệm và nắm bắt, họ suy nghĩ như vậy: “Ta nhất định sẽ đạt được trí Nhất thiết trí, giải thoát các hữu tình ra khỏi sinh, già, bệnh, chết, làm cho họ đạt được Niết-bàn hoàn toàn an lạc.”

Thiện Hiện, các phàm phu ngu si không học, do điên đảo nên suy nghĩ như vậy tức là hủy báng Phật. Vì sao vậy? Thiện Hiện, Phật dùng năm loại mắt tìm sắc chẳng thể nắm bắt được, tìm thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được; cho đến tìm trí Nhất thiết trí chẳng thể nắm bắt được, tìm các hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Các phàm phu ngu si không học, đui mù không có mắt tuệ, chấp trước các pháp mà sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí, giải thoát các hữu tình ra khỏi sinh, già, bệnh, chết, làm họ đạt được Niết-bàn hoàn toàn an lạc thì thật là vô lý.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng năm loại mắt thanh tịnh để tìm sắc chẳng thể nắm bắt được, tìm thọ, tưởng, hành, thức không thể được; cho đến tìm trí Nhất thiết trí chẳng thể nắm bắt được, tìm các hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được nên không chứng đắc trí Nhất thiết trí, không giải thoát các hữu tình ra khỏi sinh, già, bệnh, chết, không giúp họ đạt được Niết-bàn hoàn toàn an

lạc, thì vì sao Thế Tôn tự mình có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau là nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Ta chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng năm loại mắt thanh tịnh quan sát như thật thấy rằng chắc chắn không có hữu tình nào có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, nhưng các hữu tình ngu si điên đảo, đối với pháp chẳng thật lại tưởng là pháp chân thật, đối với hữu tình chẳng thật mà lại tưởng là hữu tình thật. Để trừ bỏ sự chấp trước hư dối của họ ta phải nương theo thế tục mà nói chớ không phải nương theo thắng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì trụ vào thắng nghĩa mà Như Lai chứng đắc trí Nhất thiết trí phải không?

Phật bảo:

–Không phải.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, vì trụ vào điên đảo mà Như Lai chứng đắc trí Nhất thiết phải không?

Phật nói:

–Không phải.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, nếu Như Lai không trụ vào thắng nghĩa để chứng đắc trí Nhất thiết trí cũng không trụ vào điên đảo để chứng đắc trí Nhất thiết trí thì sẽ không có Như Lai mà cũng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy:

–Không phải vậy, Thiện Hiện nên biết, tuy ta chứng đắc trí Nhất thiết trí nhưng không trụ vào đâu cả, nghĩa là không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi.

Thiện Hiện, giống như người do Như Lai biến hóa ra tuy không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi nhưng có tới, lui, đi, đứng, nằm ngồi. Thiện Hiện, việc biến hóa này thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc trụ

vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực của Như Lai cho đến tám pháp bất cộng của Phật; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; hoặc tu quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật; hoặc chứng trí Nhất thiết trí; hoặc Chuyển pháp luân làm các Phật sự. Việc biến hóa này lại chuyển hóa làm vô lượng hữu tình an lập thành ba nhóm khác nhau ở trong đó. Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Việc biến hóa của các vị Như Lai ấy có phải là thật có tới lui, đi đứng, nằm, ngồi cho đến thật có an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau không.

Thiện Hiện đáp:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Như Lai cũng vậy biết tất cả các pháp đều như biến hóa nói tất cả các pháp cũng như biến hóa tuy có chỗ làm nhưng không chân thật, tuy độ hữu tình nhưng không chỗ độ, như người được biến hóa độ hữu tình biến hóa. Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải như người được Như Lai biến hóa ra tuy có hành động nhưng không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu tất cả các pháp đều như biến hóa, Như Lai cũng thế, vậy thì Như Lai với người biến hóa có gì sai khác?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Như Lai với người được biến hóa kia và tất cả pháp thật không sai biệt. Vì sao vậy? Thiện Hiện, tất cả sự nghiệp mà Như Lai làm, người được biến hóa cũng đều có thể làm. Các việc mà người ấy làm, Như Lai cũng có thể làm. Vì vậy, Như Lai cùng với người được biến hóa và tất cả các pháp đều không sai

biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu không có người do Phật biến hóa ra, một mình Như Lai có thể làm các việc còn nếu không có Như Lai, một mình người do Như Lai hóa ra có thể làm được các việc không?

Phật nói:

–Có thể làm được.

Thiện Hiện hỏi:

–Bạch Thế Tôn, việc này như thế nào?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên Thiện Tịch Tuệ đã độ hết những người đáng độ nhưng lúc ấy không có vị Bồ-tát nào kham nhận sự thọ ký của Phật. Ngài liền hóa ra một vị Phật cho trụ ở thế gian còn tự mình nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, suốt nửa kiếp, vị Hóa Phật kia làm các Phật sự. Sau hơn nửa kiếp, vị ấy thọ ký đại Bồ-đề cho một Bồ-tát rồi thị hiện nhập Niết-bàn. Khi ấy các Trời, Người, A-tố-lạc... đều cho rằng nay Phật ấy đã nhập Niết-bàn nhưng thân của hóa Phật thật không có sinh diệt. Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tin hiểu tất cả pháp đều như biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thân Như Lai với người biến hóa không có sai biệt thì làm sao có thể làm ruộng phước thanh tịnh chân chánh cho người thí chủ ở thế gian. Nếu các hữu tình vì muốn đạt Niết-bàn nên cúng dường, cung kính đối với Như Lai thì được phước vô tận cho đến cuối cùng nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Như vậy nếu có người vì muốn đạt Niết-bàn nên cúng dường, cung kính người được Phật biến hóa ra thì phước thu được cũng phải vô tận cho đến cuối cùng nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, như thân Như Lai do pháp tánh nên có thể làm ruộng phước trong sạch cho Trời, Người, A-tố-lạc... Người được Phật hóa ra cũng như vậy, do pháp tánh nên có thể làm ruộng phước trong sạch của Trời, Người, A-tố-lạc... Như thân Như Lai nhận sự cúng dường, cung kính của các thí chủ thì làm cho thí chủ ấy vượt



khỏi sinh tử, được phước vô tận, người do Phật biến hóa ra cũng như vậy, nhận sự cúng dường, cung kính của các thí chủ cũng làm cho thí chủ thoát khỏi sinh tử, được phước vô lượng. Thiện Hiện nên biết, hãy đặt công đức thu được do cúng dường, cung kính Như Lai và người do Như Lai biến hóa qua một bên, nếu thiện nam, thiện nữ nào phát sinh lòng Từ bi, kính trọng tư duy nhớ nghĩ về Như Lai thì thiện nam, thiện nữ này được căn lành vô tận cho đến cuối cùng vượt khỏi bờ khổ. Thiện Hiện nên biết, lại đặt công đức thu được nhờ phát sinh lòng Từ bi kính trọng, tư duy nhớ nghĩ về Phật qua một bên, nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem chỉ một cánh hoa rải trên không trung để cúng dường Phật, thì thiện nam, thiện nữ này được căn lành vô tận cho đến cuối cùng vượt khỏi bờ khổ.

Thiện Hiện nên biết, hãy gác lại công đức thu được nhờ rải một cánh hoa trên không trung để cúng dường Phật, nếu thiện nam, thiện nữ nào chỉ cần một lần xưng niệm Nam-mô Phật-đà Bạc Đại Điều Ngự thì thiện nam, thiện nữ này được căn lành vô tận cho đến cuối cùng vượt khỏi bờ khổ.

Như vậy này Thiện Hiện, cúng dường, cung kính đối với ruộng phước lớn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì thu được công đức lớn khó lường như vậy.

Do đó, này Thiện Hiện, ông nên biết Như Lai cùng với Phật biến hóa đều là ruộng phước thanh tịnh, chân thật cho thí chủ không sai khác bởi vì đều làm định lượng cho pháp tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên dùng pháp tánh của các pháp như vậy làm định lượng để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tuy đã tìm cách khéo léo nhập vào pháp tánh của các pháp rồi nhưng họ không phá hoại pháp tánh của các pháp nghĩa là không phân biệt đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; đây là pháp tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đây là pháp tánh của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; đây là chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đây là pháp tánh của chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, đây là pháp tánh của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đây là bốn Niệm trụ cho đến

tám chi Thánh đạo, đây là pháp tánh của bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; đây là bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đây là pháp tánh của bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đây là tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, đây là pháp tánh của tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; đây là pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đây là pháp tánh của pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đây là bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, đây là pháp tánh của bậc Cực hỷ đến bậc Pháp vân; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đây là pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông, đây là pháp tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông; đây là mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đây là pháp tánh của mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đây là ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, đây là pháp tánh của ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; đây là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đây là pháp tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đây là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đây là pháp tánh của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đây là pháp tánh của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; đây là tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, đây là pháp tánh của tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là pháp tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; đây là trí Nhất thiết trí, đây là pháp tánh của trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên phân biệt pháp tánh sai khác của các pháp như vậy mà phá hoại pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

–Nếu các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên phân biệt pháp tánh của các pháp mà phá hoại pháp tánh thì vì sao Thế Tôn tự nói pháp tánh khác nhau của các pháp làm phá hoại pháp tánh. Nghĩa là Thế Tôn nói đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xứ cho đến ý xứ; đây là sắc xứ cho đến pháp xứ; đây là nhãn giới cho đến ý giới; đây là sắc giới cho đến pháp giới;

đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới; đây là nhãn xúc cho đến ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; đây là địa giới cho đến thức giới; đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; đây là vô minh cho đến lão tử; đây là pháp bên trong, đây là pháp bên ngoài; đây là thiện pháp, đây là phi pháp; đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp chung, đây là pháp riêng; đây là pháp hữu tránh, đây là pháp vô tránh; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Bạch Thế Tôn, Ngài đã nói đủ loại pháp khác nhau như vậy, không lẽ Ngài tự phá hoại pháp tánh.

Phật nói:

–Thiện Hiện, Ta không tự phá hoại pháp tánh của các pháp mà chỉ dùng phương tiện danh tướng giả nói để giúp các hữu tình ngộ nhập pháp tánh bình đẳng của các pháp, ra khỏi sinh tử và chứng đắc Niết-bàn. Vì vậy, này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuy nói đủ loại danh tướng của các pháp nhưng không hề phá hoại thật tánh của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Phật chỉ dùng danh tướng giả nói pháp tánh của các pháp để giúp các hữu tình, có phương tiện ngộ nhập pháp tánh bình đẳng, ra khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn thì vì sao đối với pháp không danh tướng, Phật dùng danh tướng để nói mà bảo là không hư hoại?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Ta tùy thuận theo thế tục mà giả lập danh tướng của tất cả các pháp, vì các hữu tình, Ta phương tiện giảng nói nhưng không chấp trước nên không có pháp nào bị phá hoại.

Thiện Hiện, như các người ngu nghe nói khổ... thì chấp trước danh tướng mà không hiểu là tạm nói. Như Lai và đệ tử Phật nghe nói khổ chẳng chấp trước danh tướng, vì họ biết như thật đó là lời nói tùy thuận theo thế tục chớ không có danh tướng chân thật của các pháp. Thiện Hiện, nếu các bậc Thánh chấp trước danh ở nơi danh, chấp trước tướng nơi tướng thì họ cũng phải chấp trước không nơi không, chấp trước vô tướng nơi vô tướng, chấp trước vô nguyện

nơi vô nguyện, chấp trước chân như nơi chân như, chấp trước pháp giới nơi pháp giới, chấp trước thật tế nơi thật tế, chấp trước vô vi nơi vô vi. Thiện Hiện, tất cả các pháp này chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng mà không chân thật. Bạc Thánh không chấp trước các pháp có danh tướng giả như vậy.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát trụ vào tất cả pháp bảo có danh tướng giả để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không chấp trước ở trong đó.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng thì vì việc gì mà các Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, siêng năng cực khổ hành Bồ-tát hạnh, nghĩa là lao khổ tu hạnh Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trú vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; tu hành trí Nhất thiết trí đều được viên mãn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, do tất cả các pháp chỉ có danh tướng. Danh tướng như vậy chỉ là giả lập chứ tánh của danh tướng vốn là không, vậy mà các loài hữu tình điên đảo chấp trước nên trôi lăn sinh tử không chứng Niết-bàn. Vì vậy các Đại Bồ-tát thương xót họ nên phát tâm Bồ-đề, chịu lao khổ hành Bồ-tát hạnh, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết trí. Đã tự chứng đắc trí Nhất thiết trí, các vị ấy lại chuyển bánh xe chánh pháp dùng pháp ba thừa làm phương tiện để cứu vớt các hữu tình ra khỏi sinh tử và nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn nhưng các danh tướng không sinh, không diệt, cũng không đứng yên

hoặc thay đổi, không thể tạo tác hay nắm bắt.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Ngài nói trí Nhất thiết trí là trí Nhất thiết trí phải không?

Phật nói:

– Thiện Hiện, Ta nói trí Nhất thiết trí là trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Như Lai đã từng lược nói trí Nhất thiết trí có ba loại là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tướng của ba loại trí này ra sao và có gì khác nhau không?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, trí Nhất thiết là trí chung của Thanh văn và Độc giác, trí Đạo tướng là trí chung của Đại Bồ-tát, trí Nhất thiết tướng là diệu trí riêng của các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao trí Nhất thiết là trí chung của Thanh văn, Độc giác?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, trí Nhất thiết có nghĩa là biết rõ các pháp môn sai khác về năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, Thanh văn, Độc giác cũng có thể biết rõ pháp môn sai khác nhưng không thể biết tướng tất cả đạo và tất cả các tướng của tất cả pháp nên trí Nhất thiết là trí chung của Thanh văn và Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao trí Đạo tướng là trí chung của Đại Bồ-tát?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải học để biết khắp tất cả tướng của đạo, nghĩa là tướng của đạo Thanh văn, tướng của đạo Độc giác, tướng của đạo Bồ-tát và tướng của đạo Như Lai. Đối với các đạo này, các Đại Bồ-tát phải thường tu học làm cho mau viên mãn, tuy làm cho đạo này làm được việc nên làm nhưng không làm cho nó chứng đắc và trụ vào thật tế nên trí Đạo tướng là tướng chung của Đại Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đã tu Như Lai đạo được viên mãn rồi lẽ nào cũng không chứng đắc và trụ vào thật tế?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật và tu đại nguyện nếu chưa được viên mãn thì vẫn chưa thể chứng đắc và an trụ đối với thật tế, nếu đã viên mãn mới có thể chứng đắc và an trụ vào thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ nơi đạo để chứng thật tế phải không?

Phật nói:

–Không phải.

Thiện Hiện lại nói:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ nơi phi đạo chứng thật tế phải không?

Phật nói:

–Không phải.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ nơi đạo phi đạo chứng thật tế phải không?

Phật nói:

–Không phải.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ nơi chẳng phải đạo, chẳng phải phi đạo chứng thật tế phải không?

Phật bảo:

–Không phải.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy Đại Bồ-tát trụ ở đâu để chứng trụ thật tế vậy?

Phật nói:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ông nhờ trụ nơi đạo mà dứt hết các lậu hoặc tâm được giải thoát phải không?

–Không phải, thưa Thế Tôn!

–Thiện Hiện, ông nhờ trụ phi đạo mà dứt hết các lậu hoặc, tâm

được giải thoát phải không?

–Không phải, thưa Thế Tôn!

–Thiện Hiện, ông nhờ trụ vào đạo, phi đạo mà dứt hết các lậu hoặc, tâm được giải thoát phải không?

–Không phải, thưa Thế Tôn!

–Thiện Hiện, ông nhờ trụ nơi chẳng đạo chẳng phi đạo mà dứt hết lậu hoặc tâm được giải thoát phải không?

–Không phải, thưa Thế Tôn!

Phật nói:

–Thiện Hiện, nhờ trụ vào đâu mà ông dứt hết các lậu hoặc tâm được vĩnh viễn giải thoát.

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải con có trụ nên dứt hết các lậu tâm được giải thoát vĩnh viễn mà là con dứt hết các lậu hoặc tâm được giải thoát hoàn toàn không trụ vào đâu cả.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, cũng như vậy, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không chỗ trụ khi chứng đắc và an trụ vào thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao trí Nhất thiết tướng gọi là trí Nhất thiết tướng vậy?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Biết tất cả pháp đều đồng một tướng là tướng vắng lặng cho nên gọi là trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, các hành trạng tướng có thể biểu thị các pháp, Như Lai có thể hiểu biết tất cả như thật cho nên gọi là trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, hoặc trí Nhất thiết tướng, ba trí như vậy dứt các phiền não có sai khác không? dứt có còn sót hoặc không còn sót hay không?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, chẳng phải việc dứt các phiền não có sự khác nhau nhưng các vị Như Lai đã vĩnh viễn dứt trừ sự tương tục của tất

cả tập khí phiền não còn Thanh văn, Độc giác thì chưa vĩnh viễn dứt trừ sự tương tục của tập khí.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, các phiền não đã đoạn thì được vô vi phải không?

Phật nói:

–Đúng vậy.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, Thanh văn, Độc giác không được vô vi có dứt hết phiền não không?

Phật nói:

–Chẳng dứt.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, trong pháp vô vi có sự sai biệt không?

Phật nói:

–Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu pháp vô vi không có sai biệt vậy vì sao Phật nói tập khí tương tục của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đã vĩnh viễn đoạn trừ còn tập khí tương tục của Thanh văn, Độc giác vẫn chưa được đoạn trừ vĩnh viễn?

Phật nói:

–Tập khí tương tục thật ra chẳng phải phiền não nhưng các Thanh văn và các Độc giác đã dứt phiền não chỉ còn một phần nhỏ tương tự như tham, sân, si phát động nơi thân ngữ nên nói là tập khí tương tục. Tập khí tương tục này ở phàm phu ngu si thì có thể phát sinh việc không lợi ích còn ở Thanh văn, Độc giác thì nó không thể làm phát sinh việc không lợi ích, tất cả tập khí tương tục như vậy, chứ Phật Thế Tôn hoàn toàn không có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, đạo với Niết-bàn đều không tự tánh, vì sao Phật nói đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc



A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Bồ-tát hoặc Như Lai tất cả đều từ vô vi hiển hiện ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, trong vô vi có thật có nghĩa Dự lưu cho đến Như Lai khác nhau không?

Phật nói:

–Không có!

Thiện Hiện lại nói:

–Nếu vậy tại sao Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai tất cả đều từ vô vi hiện ra.

Phật nói:

–Thiện Hiện, Ta y theo thế tục mà hiển bày có Dự lưu... hiện ra sai khác chớ không dựa vào thắng nghĩa, chẳng phải ở trong thắng nghĩa mà có sự hiển bày. Vì sao vậy? Chẳng phải trong vô vi mà có cách nói năng, hoặc tuệ phân biệt, hoặc cả hai thứ nhưng do thế tục nói các pháp có chấm dứt nên y theo đó nói giai đoạn sau của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp, tự tướng đều không thì giai đoạn trước còn không có hướng gì giai đoạn sau làm sao có, nay vì sao lại bày ra có giai đoạn sau vậy?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Tự tướng của các pháp sở hữu đều là không, giai đoạn trước còn không có, làm sao có giai đoạn sau, giai đoạn sau mà thật có thì thật phi lý. Nhưng các hữu tình không thể thấu rõ tự tướng của các pháp sở hữu đều không, để làm lợi ích cho họ nên Ta phương tiện giải nói đây là giai đoạn trước, đây là giai đoạn sau. Nhưng ở trong tự tướng không của tất cả các pháp giai đoạn trước, giai đoạn sau đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thấu rõ tự tướng của tất cả các pháp là không rồi thì nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thấu rõ tự tướng tất cả các pháp đều không rồi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chấp trước đối với các pháp nghĩa là không chấp trước các pháp khác nhau hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thiện, hoặc ác, hoặc hữu ký, hoặc vô ký,

hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, cũng không chấp trước hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc Phật Như Lai, chỉ y theo ngôn ngữ của thế gian mà giả lập, không y theo thắng nghĩa.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 463

#### Phẩm 68: XẢO TIỆN (4)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do nhân duyên gì mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

– Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến bờ bên kia rớt ráo của tất cả các pháp nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai có thể đến được bờ bên kia nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phân tích các pháp nhỏ hơn cực vi, hoàn toàn không thấy một vật nhỏ nào thật sự có thể nắm bắt được nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa bao hàm chân như, pháp giới, pháp tánh nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không có pháp nhỏ nào hoặc hợp hoặc tan, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có thấy, hoặc không thấy, hoặc hữu đối, hoặc vô đối nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng nên gọi là không tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh ra tất cả thiện pháp vi diệu, có thể phát sinh tất cả trí tuệ biện tài, có thể đưa đến tất cả an lạc thế gian và xuất thế gian, có thể thông đạt nghĩa lý sâu xa của tất cả các pháp, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có lý đạo chắc thật, không thể lay động, hư hoại; nếu Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tất cả các ma và quyến thuộc của ma, Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, Phạm chí, bạn ác, kẻ thù đều không thể phá hoại. Vì sao vậy? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói tự tướng của tất cả các pháp đều là không, các ác ma... đều chẳng thể nắm bắt được nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải thật sự làm theo nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa là quán thấy tự tướng tất cả các pháp đều không nên tất cả ác duyên không thể lay động, phá hoại. Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nào muốn thực hành theo nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì phải thực hành nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã, nghĩa tịch tĩnh, nghĩa xa lìa, phải thực hành nghĩa tuệ khổ, tập, diệt, đạo, phải thực hành nghĩa trí của khổ, tập, diệt, đạo, phải thực hành nghĩa Pháp trí, Loại trí, Tha tâm trí, phải thực hành nghĩa Thế tục trí, Thắng nghĩa trí, phải thực hành nghĩa Tận trí, Vô sinh trí, phải thực hành nghĩa Tận sở hữu trí, Như sở hữu trí.

Thiện Hiện, để hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa các Đại Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ở trong nghĩa lý sâu xa vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nghĩa và chẳng phải nghĩa đều chẳng thể nắm bắt được vì sao để hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, để hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải nghĩ rằng: “Ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của tham, ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của sân, ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của si, ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của tà kiến, ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của tà định, ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của tất cả kiến thủ.” Vì sao vậy? Chân như, thật tế của tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tà định cho đến tất cả kiến thủ không phải là nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa đối với các pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, để thực hành theo nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải nghĩ như vậy: “Ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của sắc; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của thọ, tưởng, hành, thức; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của nhãn xứ cho đến ý xứ; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của sắc xứ cho đến pháp xứ; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của nhãn giới cho đến ý giới; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của sắc giới cho đến pháp giới; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của nhãn thức giới cho đến ý thức giới; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của nhãn xúc cho đến ý xúc; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của địa giới cho đến thức giới; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của vô minh cho đến lão tử; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của bậc Cự hỷ cho đến bậc Pháp vân; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, ; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của năm loại mắt, sáu phép thần thông; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; ta

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; ta không nên thực hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của trí Nhất thiết trí.” Vì sao vậy? Thiện Hiện, khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, Như Lai tìm nghĩa và chẳng phải nghĩa của tất cả các pháp đều không thể được. Thiện Hiện nên biết, dù Như Lai có ra đời hay không ra đời thì pháp tánh, pháp trụ, pháp định, pháp nhĩ của pháp đều thường trụ không có pháp nào là nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa đối với pháp. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên lìa tất cả sự chấp trước nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa để thực hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa không phải là nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa đối với các pháp?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, vì muốn chứng đắc pháp vô vi nên Bát-nhã ba-la-mật-đa không là nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa đối với các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, há không phải tất cả Hiền thánh đều lấy pháp vô vi làm thắng nghĩa sao?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Tất cả Hiền thánh đều dùng pháp vô vi làm thắng nghĩa, nhưng pháp vô vi không tăng ích, không tổn giảm đối với các pháp.

Thiện Hiện, giống như hư không, chân như, pháp giới không tăng ích, không tổn giảm đối với các pháp, cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát thực hành cũng không tăng ích, hoặc tổn giảm đối với các pháp. Vì thế Bát-nhã ba-la-mật-đa không phải là nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa đối với các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải các Đại Bồ-tát cần học Bát-nhã ba-la-mật-đa vô vi mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí sao?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí vì dùng pháp không hai làm phương tiện.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng pháp không hai để chứng đắc pháp không hai không?

Phật dạy:

–Không phải.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng pháp đối đãi để chứng đắc pháp không hai không?

Phật dạy:

–Không phải.

Thiện Hiện thưa:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, nếu không thể dùng pháp đối đãi và pháp không hai để chứng đắc pháp không hai thì các Đại Bồ-tát phải làm sao để chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, pháp đối đãi và pháp không hai đều chẳng thể nắm bắt được cho nên không thể dùng pháp đối đãi hoặc pháp không hai để chứng đắc trí Nhất thiết trí nhưng pháp không sở đắc có thể chứng đắc không sở đắc. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và trí Nhất thiết trí đều chẳng thể nắm bắt được.

M

Phẩm 69: VÍ DỤ CÂY

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa như thế, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm là không nắm bắt các hữu tình, cũng không nắm bắt sự tạo tác của các hữu tình nhưng vì hữu tình, họ cầu mong sớm chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thế Tôn, giống như có người muốn trồng cây ở hư không nơi không sắc, không thấy, không đối tượng, không nơi nương tựa thì rất khó, cũng vậy việc các Đại Bồ-tát không nắm bắt hữu tình và sự tạo tác của họ mà vì hữu tình, vị ấy cầu chứng đắc trí Nhất thiết trí thì là việc rất khó.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa; các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm là không nắm bắt hữu tình và sự tạo tác của họ mà vì hữu tình cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, tuy các Đại Bồ-tát không thấy có hữu tình thật cũng không thấy sự tạo tác của họ nhưng hữu tình ngu si điên đảo chấp là có thật, chìm đắm trong sinh tử, chịu khổ không dứt cho nên vị ấy cầu sớm chứng đắc trí Nhất thiết trí để cứu vớt họ, dùng phương tiện thiện xảo để cứu độ họ. Giống như có người trồng cây nơi đất tốt, tuy người ấy không biết người thọ dụng, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả của cây này nhưng sau khi đã trồng cây người ấy tùy thời tưới nước, gia công chăm sóc, cây này dần dần lớn lên, gốc, thân, cành, lá, hoa, quả sum suê, nhiều người nhờ dùng sản phẩm của cây đó mà được lành bệnh, yên vui; cũng vậy, tuy không thấy có quả báo, hữu tình nhưng vì các hữu tình, các Đại Bồ-tát cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, lần lượt tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô số pháp phần Bồ-đề khác. Sau khi tu các pháp ấy đã viên mãn, họ liền chứng đắc trí Nhất thiết trí làm cho các hữu tình thọ dụng quả báo, nhánh lá, hoa quả đều được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết, lợi ích cành, lá là các hữu tình dựa vào Bồ-tát này được thoát khỏi đường ác, lợi ích nơi hoa là nhờ dựa vào Bồ-tát này, các hữu tình được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi hoặc sinh vào dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc sinh vào dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc sinh vào dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương cho đến hoặc sinh vào cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng; Lợi ích nơi quả là Đại Bồ-tát này tự chứng quả vị Giác ngộ cao tột làm cho các hữu tình hoặc trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, hoặc trụ quả Bất hoàn hoặc trụ quả A-la-hán hoặc trụ Độc giác Bồ-đề hoặc trụ quả vị Giác ngộ cao tột. Các hữu tình này siêng tu các pháp lành, nương theo đạo ba thừa lần lượt chứng đắc Niết-bàn ba thừa. Như vậy gọi là lợi ích của quả báo.

Thiện Hiện, tuy làm việc lợi ích lớn như vậy nhưng các Đại Bồ-tát hoàn toàn không thấy thật có hữu tình nào đạt được Niết-bàn, chỉ thấy vọng tưởng và các khổ lặn dứt. Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nắm bắt hữu tình và sự tạo tác của họ nhưng vì trừ diệt ngã chấp điên đảo của họ nên Bồ-tát cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì vậy, đó là việc khó làm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, nên biết các Đại Bồ-tát cũng như Phật. Vì sao vậy? Vì dựa vào các Đại Bồ-tát ta liền có thể vĩnh viễn đoạn trừ tất cả địa ngục, bàng sinh, quỷ giới và cũng có thể vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tai nạn, nghèo thiếu, thấp kém và các khổ ở ba cõi.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nên biết các Đại Bồ-tát cũng như Phật. Nếu không có các Bồ-tát ở thế gian thì không có tất cả Như Lai ở ba đời cũng không có Độc giác và Thanh văn, cũng không thể vĩnh viễn đoạn trừ tất cả địa ngục, bàng sinh, quỷ giới và tai nạn, nghèo thiếu thấp kém cùng các khổ trong ba cõi. Vì thế, Thiện Hiện, việc ông nói các Đại Bồ-tát giống như Phật thật là đúng.

Lại nữa Thiện Hiện, nên biết các Đại Bồ-tát tức là Như Lai. Vì sao vậy? Thiện Hiện, nếu do chân như này tạo ra Như Lai tức là do chân như này tạo ra Độc giác, cũng do chân như này tạo ra Thanh văn, cũng do chân như này tạo ra Hiền thánh; cũng do chân như này tạo ra sắc, thọ, tưởng, hành, thức; cũng do chân như này tạo ra nhãn xứ cho đến ý xứ; cũng do chân như này tạo ra sắc xứ cho đến pháp xứ; cũng do chân như này tạo ra nhãn giới cho đến ý giới; cũng do chân như này tạo ra sắc giới cho đến pháp giới; cũng do chân như này tạo ra nhãn thức giới cho đến ý thức giới; cũng do chân như này tạo ra nhãn xúc cho đến ý xúc; cũng do chân như này tạo ra các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; cũng do chân như này tạo ra địa giới cho đến thức giới; cũng do chân như này tạo ra nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; cũng do chân như này tạo ra vô minh cho đến lão tử; cũng do chân như này tạo ra Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng do chân như này tạo ra pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng do chân như này tạo ra Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng do chân như này tạo ra bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng do chân như này tạo ra bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng do chân như này tạo ra tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng do chân như này tạo ra ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng do chân như này tạo ra bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; cũng do chân như này tạo ra bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng do chân như này tạo ra tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng do chân như này tạo ra năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng do chân như này tạo ra mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng do chân như này tạo ra ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Phật; cũng do chân như này tạo ra pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng do chân như này tạo ra trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng do chân như này tạo ra tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; cũng do chân như này tạo ra quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng do chân như này tạo ra trí Nhất thiết trí; cũng do chân như này tạo ra cảnh giới hữu vi; cũng do chân như này tạo ra cảnh giới vô vi; cũng do chân như này tạo ra tất cả các pháp; cũng do chân như này tạo ra tất cả hữu tình; cũng do chân như này tạo ra tất cả Đại Bồ-tát. Như vậy này Thiện Hiện, hoặc chân như của Như Lai, hoặc chân như của Độc giác, hoặc chân như của Thanh văn, hoặc chân như của tất cả Hiền thánh, hoặc chân như của tất cả các pháp như sắc..., hoặc chân như của tất cả hữu tình, hoặc chân như của tất cả Đại Bồ-tát, tất cả chân như này thật ra đều không khác nhau; do không khác nên gọi là chân như. Các Đại Bồ-tát tu học viên mãn đối với chân như này liền có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Do đã chứng đắc trí Nhất thiết trí nên họ được gọi là Như Lai. Do đó nên biết các Đại Bồ-tát tức là Như Lai vì tất cả các pháp, tất cả hữu tình đều lấy chân như làm định lượng. Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ai học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là học chân như của tất cả các pháp. Ai học chân như của tất cả pháp thì được tự tại đối với chân như tất cả pháp. Nếu được tự tại đối với chân như của tất cả pháp thì được trí phân biệt căn cơ hơn kém của tất cả hữu tình. Nếu đạt được trí phân biệt căn cơ hơn kém của



tất cả hữu tình thì có thể biết hết sự hiểu biết sai khác của tất cả hữu tình, nếu có thể biết hết sự hiểu biết sai khác của tất cả hữu tình thì biết nghiệp và quả báo của tất cả hữu tình, nếu biết nghiệp và quả báo của tất cả hữu tình thì trí nguyện viên mãn, nếu trí nguyện viên mãn thì có thể tịnh tu diệu trí ba đời, nếu có thể tịnh tu diệu trí ba đời thì có thể viên mãn trí Nhất thiết trí. Nếu có thể viên mãn trí Nhất thiết trí thì có thể làm đúng theo hạnh Bồ-tát, nếu có thể làm đúng theo hạnh Bồ-tát thì có thể thường dùng tài thí, pháp thí làm lợi ích hữu tình; nếu có thể dùng tài thí, pháp thí làm lợi ích hữu tình thì có thể thật sự đem lại sự thành tựu cho hữu tình, nếu có thể thật sự đem lại sự thành tựu cho hữu tình thì có thể thật sự làm nghiêm tịnh cõi Phật, nếu có thể thật sự làm nghiêm tịnh cõi Phật thì có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, nếu có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì có thể thật sự chuyển pháp luân vi diệu, nếu có thể thật sự chuyển pháp luân vi diệu thì có thể giúp hữu tình đứng vững nơi đạo ba thừa, nếu có thể giúp hữu tình đứng vững nơi đạo ba thừa thì có thể giúp cho hữu tình nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thấy vô lượng công đức tự lợi lợi tha như vậy, muốn làm cho tâm đại Bồ-đề đã phát trở nên kiên cố không thoái chuyển thì nên siêng năng tu hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách đúng đắn thì thế gian Trời, Người, A-tố-lạc... đều nên cung kính lễ lạy.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Đại Bồ-tát nào phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách đúng đắn thì thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... đều nên cung kính, lễ lạy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình, các Đại Bồ-tát vừa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì được bao nhiêu phước đức?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình đầy khắp tiểu thiên thế giới đều đến địa vị Thanh văn, Độc giác thì theo ý ông phước đức của các hữu tình này có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều, phước đức mà họ thu được là vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, phước mà các hữu tình ấy thu được so với phước của một Đại Bồ-tát thu được nhờ mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột để làm lợi ích tất cả hữu tình mà ông vừa hỏi thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, trăm ức, muôn ức. Vì sao vậy? Thanh văn, Độc giác đều dựa vào Đại Bồ-tát mà có, không phải Đại Bồ-tát dựa vào các Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa Thiện Hiện, hãy gác lại phước đức mà tất cả hữu tình đầy tiểu thiên thế giới hoặc trung thiên thế giới thu được nhờ đều đạt đến địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn đều đạt đến địa vị Thanh văn, Độc giác thì theo ý ông phước đức các hữu tình này thu được có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Phước đức mà họ thu được là vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiện Hiện, phước mà các hữu tình ấy thu được so với phước của một Đại Bồ-tát thu được nhờ mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột để làm lợi ích tất cả hữu tình mà ông đã hỏi thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, một phần trăm ức, muôn ức. Vì sao vậy? Vì Thanh văn, Độc giác đều dựa vào Đại Bồ-tát mà có, chẳng phải Đại Bồ-tát dựa vào Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa Thiện Hiện, hãy gác lại phước mà tất cả hữu tình đầy khắp thế giới ba lần ngàn có được nhờ đạt đến địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, giả sử tất cả hữu tình đầy khắp thế giới ba lần ngàn đều trụ ở bậc Tịnh quán thì theo ý ông phước đức của các hữu tình này có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Phước đức người ấy thu được là vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, lượng phước mà các hữu tình ấy thu được so với phước của một Đại Bồ-tát thu được nhờ mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột để làm lợi ích tất cả hữu tình mà ông đã hỏi thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, trăm ức, muôn ức. Vì sao vậy? Thanh văn, Độc giác đều dựa vào Đại Bồ-tát mà có, chẳng phải Đại Bồ-tát dựa vào Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa Thiện Hiện, hãy gác lại phước đức mà tất cả hữu tình khắp thế giới ba lần ngàn có được nhờ đều trụ vào bậc Tịnh quán, giả sử tất cả hữu tình đầy khắp thế giới ba lần ngàn đều trụ vào bậc Chứng tánh, hoặc bậc Đệ bát, hoặc bậc Cụ kiến, hoặc bậc Bạc, hoặc bậc Ly dục, hoặc bậc Dĩ biện và giả sử tất cả hữu tình khắp thế giới ba lần ngàn đều trụ vào địa vị Độc giác thì theo ý ông phước đức các hữu tình này thu được có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Phước mà họ thu được là vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lượng phước mà các hữu tình ấy thu được so với phước của một Đại Bồ-tát thu được nhờ mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột để làm lợi ích tất cả hữu tình mà ông đã hỏi thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, trăm ức, muôn ức. Vì sao vậy? Thanh văn, Độc giác đều dựa vào Đại Bồ-tát mà có, chẳng phải Đại Bồ-tát dựa vào Thanh văn mà có.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình đầy khắp thế giới ba lần ngàn đều mới phát tâm để làm lợi ích tất cả hữu tình, lượng phước các Đại Bồ-tát này thu được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thu được thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, trăm ức, muôn ức.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình đầy khắp thế giới ba lần ngàn đều nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, lượng phước mà các Đại Bồ-tát này thu được so với phước mà một Đại Bồ-tát hành Bồ-đề hưởng thu được thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, như vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, trăm ức, muôn ức.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình đầy khắp thế giới ba lần ngàn đều hành Bồ-đề hưởng, lượng phước mà các Đại Bồ-tát này thu được so với phước của một vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có được thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, như

vậy cho đến không bằng một phần trăm ngàn, trăm ức, muôn ức.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột tư duy những gì?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thường chỉ tư duy về trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Trí Nhất thiết trí lấy gì làm tánh, lấy gì làm sở duyên, lấy gì làm tăng thượng, lấy gì làm hành tướng và lấy gì làm tướng?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí lấy không tánh làm tánh bởi vì nó không tướng, không nhân, không chỗ cảnh giác, không sinh không hiện. Còn vấn đề ông hỏi: “Trí Nhất thiết trí lấy gì làm sở duyên, lấy gì làm tăng thượng, lấy gì làm hành tướng và lấy gì làm tướng”, thì trả lời là: “Trí Nhất thiết trí lấy không tánh làm sở duyên, chánh niệm làm tăng thượng, tịch tĩnh làm hành tướng, pháp giới làm tướng.”

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Chỉ có trí Nhất thiết trí lấy không tánh làm tánh hay sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy không tánh làm tánh, nhãn xứ cho đến ý xứ cũng lấy không tánh làm tánh; sắc xứ cho đến pháp xứ cũng lấy không tánh làm tánh; nhãn giới cho đến ý giới cũng lấy không tánh làm tánh; sắc giới cho đến pháp giới cũng lấy không tánh làm tánh; nhãn thức cho đến ý thức cũng lấy không tánh làm tánh; nhãn xúc cho đến ý xúc cũng lấy không tánh làm tánh; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng lấy không tánh làm tánh; địa giới cho đến thức giới cũng lấy không tánh làm tánh; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng lấy không tánh làm tánh; vô minh cho đến lão tử cũng lấy không tánh làm tánh; Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lấy không tánh làm tánh; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng lấy không tánh làm tánh; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng lấy không tánh làm tánh; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng lấy không tánh làm tánh; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng lấy không tánh làm tánh; bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng lấy không tánh làm tánh; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng lấy không tánh làm tánh; ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng lấy không tánh làm tánh; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai cũng lấy không tánh làm tánh; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng lấy không tánh làm tánh; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng lấy không tánh làm tánh; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng lấy không tánh làm tánh; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy không tánh làm tánh; ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ cũng lấy không tánh làm tánh; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng lấy không tánh làm tánh; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng lấy không tánh làm tánh; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng lấy không tánh làm tánh, tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát cũng lấy không tánh làm tánh; quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng lấy không tánh làm tánh, cảnh giới hữu vi cũng lấy không tánh làm tánh; cảnh giới vô vi cũng lấy không tánh làm tánh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, chẳng phải chỉ có trí Nhất thiết trí lấy không tánh làm tánh mà sắc,

thọ, tướng, hành, thức cũng lấy không tánh làm tánh như vậy cho đến cảnh giới hữu vi cảnh giới vô vi cũng lấy không tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao trí Nhất thiết trí lấy không tánh làm tánh, sắc, thọ, tướng, hành, thức cũng lấy không tánh làm tánh, như vậy cho đến cảnh giới hữu vi cảnh giới vô vi cũng lấy không tánh làm tánh?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, tự tánh của trí Nhất thiết trí là không. Pháp nào có tự tánh là không thì pháp đó lấy không tánh làm tánh. Tự tánh của sắc, thọ, tướng, hành, thức cũng là không, pháp nào có tự tánh không thì pháp đó lấy không tánh làm tánh như vậy cho đến tự tánh của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng là không, pháp nào có tự tánh không thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao tự tánh của trí Nhất thiết trí là không, tự tánh của sắc, thọ, tướng, hành, thức là không như vậy cho đến tự tánh của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng là không?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí không có tự tánh hòa hợp, pháp nào không có tự tánh hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh, sắc, thọ, tướng, hành, thức cũng không có tánh hòa hợp, pháp nào không có tánh hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh, như vậy cho đến cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh hòa hợp, pháp nào không có tự tánh hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh. Thiện Hiện, vì lý do này, các Đại Bồ-tát nên biết, tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy Không, Vô tướng, Vô nguyện làm tự tánh, Thiện Hiện, vì lý do đó các Đại Bồ-tát nên biết tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy chân như, thật tế, pháp giới làm tự tánh, Thiện Hiện, vì lý do đó các Đại Bồ-tát nên biết tất cả pháp đều lấy không tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không tánh thì các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể trụ vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm

nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành Đại Bồ-tát địa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì có thể thực hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thành tựu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; phải thành tựu những phương tiện thiện xảo gì để có thể thực hành trí Nhất thiết trí, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, tuy biết tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tánh nhưng thường siêng năng đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tuy thường siêng năng đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật nhưng thường biết rõ tất cả hữu tình và các cõi Phật đều lấy không tánh làm tánh.

Thiện Hiện, tuy thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa học đạo Bồ-đề nhưng Đại Bồ-tát này biết Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và đạo Bồ-đề đều lấy không tánh làm tánh, như vậy cho đến tuy thực hành trí Nhất thiết trí học đạo Bồ-đề nhưng vị ấy biết trí Nhất thiết trí và đạo Bồ-đề đều lấy không tánh làm tánh.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa học đạo Bồ-đề như vậy, nói rộng cho đến tu hành trí Nhất thiết trí học đạo Bồ-đề như vậy, nếu chưa thành tựu mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác thì đều gọi là học đạo Bồ-đề chưa được viên mãn; nếu học đạo này đã được viên mãn thì nhờ tương ứng với Bát-nhã trong một sát-na liền có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Khi ấy sự nối tiếp của tập khí phiền não vi tế đều vĩnh viễn không sinh nghĩa là dứt trừ sạch và được gọi là Phật. Vị ấy lại dùng Phật nhãn sáng suốt không chướng ngại quán sát khắp các pháp ở mười phương ba đời thì chẳng thể nắm bắt được pháp không hướng gì là nắm bắt pháp có.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tin hiểu tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tánh.

Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, nghĩa

là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được không huống gì nắm bắt được có.

Thiện Hiện, lúc tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa đối với pháp bồ thí, người bồ thí, người nhận, vật bồ thí, quả báo của bồ thí và tâm Bồ-đề, Đại Bồ-tát này không thấy không huống gì là thấy có, như vậy cho đến lúc chứng đắc trí Nhất thiết trí, đối với trí Nhất thiết trí, hoặc người chứng, hoặc pháp được chứng, hoặc lý do chứng đắc, hoặc lúc chứng đắc, nơi chứng đắc vị ấy không thấy không huống gì là thấy có. Vì sao vậy?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thường nghĩ rằng: “Các pháp đều lấy không tánh làm tánh. Như vậy không tánh chẳng phải do Phật làm, chẳng phải do Bồ-tát làm, chẳng phải do Độc giác làm, chẳng phải do Thanh văn làm, chẳng phải do bất cứ ai làm, bởi vì tất cả các pháp đều không có người tạo tác do xa lìa người tạo tác.”

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, há chẳng phải các pháp và tánh các pháp xa lìa sao?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, các pháp và tánh các pháp là xa lìa.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp xa lìa pháp tánh thì vì sao pháp xa lìa có thể biết pháp xa lìa là có hoặc không. Bạch Thế Tôn, pháp có không thể biết pháp không, pháp không không thể biết pháp có, pháp có không thể biết pháp có, pháp không không thể biết pháp không. Bạch Thế Tôn, như vậy tất cả pháp đều lấy không biết làm tánh thì vì sao Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hiện bày đủ thứ ở trong các pháp như là sắc, thọ, tưởng, hành, thức hoặc có, hoặc không; nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc có, hoặc không; sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc có, hoặc không; nhãn giới cho đến ý giới hoặc có, hoặc không; sắc giới cho đến pháp giới hoặc có, hoặc không; nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc có, hoặc không; nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc có, hoặc không; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc có, hoặc không; địa giới cho đến thức giới hoặc có, hoặc không; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên hoặc có, hoặc không; vô minh cho đến lão tử hoặc có, hoặc không; Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc có, hoặc không; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc có, hoặc không; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc có, hoặc không; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo hoặc có, hoặc không; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo hoặc có, hoặc không; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc có, hoặc không; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ hoặc có, hoặc không; ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện hoặc có, hoặc không; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai hoặc có, hoặc không; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân hoặc có, hoặc không; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc có, hoặc không; năm loại mắt, sáu phép thần thông hoặc có, hoặc không; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc có, hoặc không; ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Phật hoặc có, hoặc không; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hoặc có, hoặc không; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc có, hoặc không; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề hoặc có, hoặc không; tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát hoặc có, hoặc không; quả vị Giác ngộ cao tột của Phật hoặc có, hoặc không; trí Nhất thiết trí hoặc có, hoặc không; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi hoặc có, hoặc không?

Phật bảo:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy theo thế tục nên hiển bày các pháp hoặc có, hoặc không không phải tùy theo thắng nghĩa.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Bach Thế Tôn, thế tục và thắng nghĩa có khác nhau không?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, chẳng khác, không phải ngoài thế tục mà có thắng nghĩa. Vì sao vậy? Chân như của thế tục tức là thắng nghĩa. Các loài hữu tình điên đảo vọng chấp, không thấy, không biết đối với chân như này, để làm lợi ích cho họ, các Đại Bồ-tát tùy theo tướng thế tục hiển bày các pháp hoặc có, hoặc không, chẳng phải tùy theo thắng nghĩa.

Lại nữa Thiện Hiện, vô số hữu tình phát sinh ý tưởng thật có hoặc thật không đối với các pháp như uẩn... không biết rõ các pháp chẳng có, chẳng không, để làm lợi ích cho họ, các Đại Bồ-tát hiển bày uẩn... hoặc có, hoặc không giúp cho các hữu tình nhờ đó thấu rõ các pháp như uẩn... chẳng có chẳng không chứ chẳng phải muốn làm cho họ chấp tướng thật có không. Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên siêng năng xa lìa việc chấp có và không để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

